



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 36/2022
Từ 12/9 - 16/9/2022

TIN NỘI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI
024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: NÂNG CAO MỨC ĐỘ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN VỚI SỰ PHỤC VỤ CỦA CHÍNH QUYỀN

Sáng ngày 15/9, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chủ trì Hội nghị chuyên đề về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp.



Thủ tướng Phạm Minh Chính chủ trì Hội nghị chuyên đề về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính.

Ảnh: VGP/Nhật Bắc

Hơn 1.700 quy định kinh doanh được cắt giảm, đơn giản hóa

Các báo cáo, ý kiến tại Hội nghị đánh giá, thời gian qua, các Bộ, ngành, địa phương đã quan tâm, nỗ lực triển khai các nhóm nhiệm vụ, giải pháp và đạt được một số kết quả tích cực, quan trọng về cải cách thủ tục hành chính, hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành.

Về cải cách thủ tục hành chính, việc cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh được triển khai quyết liệt, có kết quả. Theo đó, hơn 1.700 quy định được cắt giảm, đơn giản hóa tại 125 văn bản quy phạm pháp luật, hơn 1.100 quy định kinh doanh đã được phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa.

Việc phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính được quan tâm chỉ đạo, từng bước đẩy mạnh theo hướng cấp nào sát cơ sở, sát nhân dân nhất thì giao cấp đó giải quyết, không để nhiều tầng nấc, kéo dài thời gian giải quyết và gây những phiền, tiêu cực. 699 thủ tục hành chính đã được phê duyệt phương án phân cấp giải quyết, chiếm 13,47% thủ tục hành chính. Việc rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính Nhà nước được tích cực triển khai.

Việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng số hóa, không phụ thuộc vào địa giới hành chính được chú trọng, bước đầu có kết quả. Cả nước hiện có 11.699 bộ phận một cửa các cấp (57 trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh). 53/63 địa phương đã hợp nhất Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử.

Dịch vụ công trực tuyến được triển khai ngày càng hiệu quả, sâu rộng. Đã cung cấp 3.805 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; hơn 2,8 triệu tài khoản đăng ký (tăng 2,8 lần so với cùng kỳ 2021); hơn 4,78 triệu hồ sơ trực tuyến được thực hiện (tăng 3 lần so với cùng kỳ); hơn 129,6 triệu hồ sơ đồng bộ trạng thái (tăng 2 lần so với cùng kỳ); hơn 2,6 triệu giao dịch thanh toán trực tuyến với hơn 2,78 nghìn tỷ đồng (tăng 16 lần so với cùng kỳ 2021).

Về hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành, hoạt động xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng được đẩy mạnh, đạt nhiều kết quả tích cực. Nhiều bộ, ngành, địa phương đã xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng với tỷ lệ cao; hơn 14,2 triệu văn bản điện tử được gửi, nhận giữa các cơ quan hành chính Nhà nước các cấp; gần 1.300 phiếu điện tử lấy ý kiến thành viên Chính phủ thực hiện trên Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ.

Công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ dựa trên dữ liệu được thúc đẩy thông qua hoạt động kết nối, tích hợp và chia sẻ thông tin, dữ liệu và xây dựng Bộ Chỉ số phục vụ sự chỉ đạo, điều hành. Bước đầu đã xây dựng Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia, đưa Trung tâm Thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đi vào hoạt động.

Các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành được đẩy mạnh triển khai, đặc biệt là Cơ sở Dữ liệu quốc gia về dân cư, đã số hóa và tạo lập gần 100 triệu dữ liệu dân cư được cấp số định danh cá nhân, cập nhật thường xuyên từ cấp xã, bảo đảm tiêu chí "đúng, đủ, sạch, sống"; cấp hơn 68 triệu thẻ căn cước có gắn chip điện tử cho công dân.

Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động giám sát, đánh giá được quan tâm triển khai như Hệ thống đánh giá Bộ Chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công; Cổng tham vấn và tra cứu quy định kinh doanh; Hệ thống theo dõi thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao.

Thủ tục hành chính trong một số lĩnh vực còn nhiều rào cản

Kết luận Hội nghị, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nhấn mạnh hội nghị có ý nghĩa quan trọng, góp phần để Chính phủ điều hành kinh tế - xã hội trong tình hình hiện nay, nhất là ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng, bảo đảm các cân đối lớn, ổn định và cải thiện đời sống Nhân dân, ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ gắn với tích cực, chủ động hội nhập quốc tế sâu rộng, thực chất, hiệu quả; tất cả vì nhân dân phục vụ.

Đồng tình với các báo cáo và ý kiến, ghi nhận, biểu dương nỗ lực, kết quả mà các cấp, các ngành đạt được trong cải cách thủ tục hành chính, hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành, song Thủ tướng Chính phủ cũng yêu cầu phải nhìn nhận thẳng thắn vào các tồn tại, hạn chế cần được sớm khắc phục để công tác này thực chất, hiệu quả hơn.

Theo đó, một số lãnh đạo các cấp chưa thực sự quan tâm, quyết liệt chỉ đạo, ưu tiên nguồn lực cho cải cách thủ tục hành chính; hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành; nhiều nơi triển khai còn hình thức. Sự phối hợp giữa các Bộ, ngành, địa phương, nhất là các sở, ngành có nơi, có lúc còn lúng túng, bị động, thiếu chặt chẽ, hiệu quả.

Thủ tục hành chính trong một số lĩnh vực còn nhiều rào cản, gây bức xúc trong xã hội (nhất là lĩnh vực liên quan đến đất đai, giáo dục, y tế, kiểm tra chuyên ngành, xuất nhập khẩu...). Việc cắt giảm, đơn giản hóa quy định kinh doanh chưa được quan tâm thực hiện đúng mức, chưa huy động được sự tham gia tích cực của hiệp hội, doanh nghiệp, người dân trong quá trình cải cách. Nhiều Bộ, ngành chưa có phương án cải cách quy định. Người dân, doanh nghiệp còn phải chịu nhiều chi phí đầu vào không cần thiết.

Một số Bộ, ngành, địa phương chậm ban hành quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính và chỉnh sửa phần mềm giải quyết thủ tục hành chính; dịch vụ công trực tuyến được cung cấp chưa thân thiện với người dùng; tỉ lệ xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng chưa cao. Tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến năm 2020 chỉ đạt 1,78%, năm 2021 đạt 9,51%; 8 tháng năm 2022 mới đạt trên 18%.

Việc kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa Công dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh với cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành cũng như việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại các cấp chính quyền còn chậm, chưa đáp ứng yêu cầu.

Công tác chỉ đạo, điều hành vẫn theo phương thức thủ công truyền thống, chủ yếu dựa trên giấy tờ dẫn đến chưa kịp thời, thiếu chính xác, chưa rõ trách nhiệm giải trình và chưa cá thể hóa được trách nhiệm cá nhân; kỷ luật, kỷ cương còn chưa nghiêm.

Việc xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng tại một số Bộ, ngành còn chưa tốt, tỷ lệ còn thấp. Việc cung cấp thông tin, kết nối, chia sẻ dữ liệu số phục vụ chỉ đạo, điều hành chưa đáp ứng yêu cầu về tính đồng bộ, đầy đủ, chưa bảo đảm tính chính xác, kịp thời.

Nhân lực cho giải quyết thủ tục hành chính còn chưa đáp ứng được nhu cầu, đặc biệt là thiếu nhân lực chất lượng cao trong cơ quan Nhà nước để tổ chức hoạt động chuyển đổi số, xây dựng hệ thống thông tin, dữ liệu. Nhiều Bộ, ngành chưa coi trọng, đầu tư đúng mức cho công tác thông tin, truyền thông. An ninh, an toàn thông tin nhiều nơi chưa được quan tâm đúng mức.

Cần đổi mới, quyết liệt, mạnh mẽ hơn nữa

Về định hướng thời gian tới, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh một số quan điểm chỉ đạo, theo đó, cần có cách tư duy, phương pháp tiếp cận, lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới, quyết liệt, mạnh mẽ hơn nữa với các cấp lãnh đạo, đặc biệt là cấp trực tiếp tiếp xúc, làm việc với người dân và doanh nghiệp. Kế thừa, phát huy kết quả đạt được, bài học hay, kinh nghiệm quý; thúc đẩy đổi mới sáng tạo, nỗ lực đột phá vươn lên.

"Nếu không nỗ lực đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, hiện đại hóa công tác chỉ đạo, điều hành thì chúng ta sẽ tụt hậu trong lúc chúng ta phải tận dụng mọi thời cơ để vươn lên", Thủ tướng Chính phủ phát biểu.

Phát huy tinh thần chủ động, tính sáng tạo, cương quyết loại bỏ lợi ích cục bộ; huy động mọi nguồn lực, sự tham gia xây dựng và phát triển của cả hệ thống chính trị và cộng đồng doanh nghiệp, người dân; với với phương châm "Lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm, là chủ thể và là mục tiêu, động lực" và "lấy sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp để đánh giá hiệu quả thực hiện".

Cải cách thủ tục hành chính, hiện đại hóa công tác chỉ đạo, điều hành phải bám sát thực tiễn, xuất phát từ thực tiễn, tôn trọng thực tiễn, lấy thực tiễn làm thước đo; nói đi phải đôi với làm và phải có kết quả cụ thể, thực chất, không hình thức.

Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền để giảm tầng nấc, khâu trung gian, đơn giản hóa quy trình, thủ tục hành chính nội bộ, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan hành chính, phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày một tốt hơn, tác động trực tiếp đến hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền các cấp.

Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, cá thể hóa trách nhiệm, đề cao vai trò người đứng đầu. Càng "áp lực" thì càng phải "nỗ lực"; chuyển từ trạng thái "bị động" sang "chủ động"; tạo ra sự thân thiện, chia sẻ giữa cơ quan quản lý với người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính nói riêng và cải thiện quan hệ giữa các cơ quan hành chính Nhà nước với người dân, doanh nghiệp nói chung. Khen thưởng, kỷ luật nghiêm minh, kịp thời. Khuyến khích bảo vệ những người dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

Đẩy mạnh xây dựng các hệ thống thông tin, sử dụng tài nguyên thông tin, dữ liệu thiết thực, hiệu quả, có tính kết nối, liên thông cao phục vụ công tác giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp và chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp.

Đến cuối năm 2023, tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến phải đạt 50%

Về nhiệm vụ, giải pháp, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu, trước hết, các Bộ, ngành, địa phương tập trung thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022, Đề án số 06 về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Rà soát, đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt trước ngày 30/9 hằng năm; cập nhật đầy đủ, chính xác và công khai kịp thời quy định kinh doanh, chi phí tuân thủ, phương án cải cách trên Cổng tham vấn và tra cứu quy định kinh doanh. Thực hiện việc tham vấn người dân, doanh nghiệp về quy định, vướng mắc, khó khăn và phương án cải cách trên hệ thống này.

Tổ chức thực thi ngay các phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định kinh doanh đã được phê duyệt và phương án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính (Quyết định 1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2022), đồng thời tập trung rà soát, đơn giản hóa 59 thủ tục hành chính /nhóm thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính Nhà nước.

Hoàn thiện, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, bảo đảm thân thiện với người dùng. Đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định của Chính phủ (Nghị định số 107/2021/NĐ-CP và Nghị định số 45/2020/NĐ-CP).

Thủ tướng Chính phủ lưu ý xã hội hóa một số công đoạn trong tiếp nhận, trả kết quả thủ tục hành chính, hỗ trợ việc thực hiện thủ tục hành chính tại Bộ phận một cửa các cấp để tất cả mọi người dân, nhất là những người yếu thế, ở vùng nông thôn, biên giới, hải đảo có thể làm được dịch vụ công trực tuyến.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương phấn đấu nâng cao mức độ hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của chính quyền các cấp trong thực hiện thủ tục hành chính, trong đó đến năm 2023 đạt trên 80%, năm 2025 đạt trên 90% mức độ hài lòng. Tỷ lệ giải quyết đúng hạn tại Trung tâm phục vụ hành chính công phải đạt trên 90%.

Đến cuối năm 2023, tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến phải đạt 50%. Mục tiêu trước mắt là mỗi gia đình sẽ có ít nhất một thành viên có thể thực hiện dịch vụ công trực tuyến. Về lâu dài, chúng ta phải giúp người dân, doanh nghiệp thay đổi nhận thức, thói quen, hành vi thực hiện các dịch vụ hành chính công từ trực tiếp sang trực tuyến.

Cùng với đó, đẩy mạnh kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành với Cổng dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh, bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng.

Tiếp tục thực hiện nghiêm việc ký số, gửi nhận văn bản và xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng tại các cấp chính quyền; đẩy nhanh tiến độ xây dựng các phần mềm chế độ báo cáo theo yêu cầu của Nghị định số 09/2019/NĐ-CP và tích hợp, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ. Yêu cầu đến cuối tháng 6/2023, tỉ lệ hồ sơ xử lý công văn giấy tờ trực tuyến ở các bộ, ngành Trung ương và cơ quan hành chính cấp tỉnh phải đạt 100%.

Thực hiện kết nối, tích hợp, chia sẻ các thông tin, dữ liệu (Quyết định số 1498/QĐ-TTg ngày 11/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ) và xây dựng các Bộ Chỉ số phục vụ chỉ đạo, điều hành của Bộ, cơ quan, địa phương tích hợp với Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Phấn đấu đến giữa năm 2023, có 5 Bộ, ngành và 10 địa phương hoàn thành xây dựng Bộ Chỉ số điều hành đưa vào hoạt động và tích hợp thông tin, dữ liệu với Trung tâm thông tin, chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Thủ tướng Chính phủ cũng giao nhiệm vụ cụ thể cho các Bộ, ngành, cơ quan, địa phương. Trong đó, Bộ Công an đẩy mạnh cung cấp các dịch vụ công trực tuyến, nhất là 25 dịch vụ công thiết yếu đã được xác định.

Những dịch vụ công nào nâng được lên mức độ 4 thì phải thực hiện ngay, những dịch vụ nào chưa hoàn thành thì tập trung thực hiện, Thủ tướng yêu cầu. Đồng thời, đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu.

Bộ Nội vụ khẩn trương hướng dẫn việc lưu trữ hồ sơ, dữ liệu điện tử theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP trong tháng 10/2022. Bộ Tài chính khẩn trương trình Chính phủ ban hành Nghị định về kết nối và chia sẻ thông tin trong lĩnh vực xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh hàng hóa; xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh người và phương tiện vận tải theo cơ chế một cửa quốc gia.

Bộ Tài nguyên và Môi trường khẩn trương xây dựng, hoàn thiện và đưa vào vận hành Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai; kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với các cơ sở dữ liệu khác và Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn các Bộ, ngành, địa phương cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan Nhà nước trên môi trường mạng về việc, bảo đảm thống nhất cách hiểu về dịch vụ công trực tuyến và lộ trình chuyển đổi cho phù hợp với thực tiễn.

Xây dựng, triển khai hệ thống phục vụ theo dõi, kiểm tra thực hiện cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng. Đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông nhằm đẩy mạnh nhận thức và sự hưởng ứng của người dân, doanh nghiệp trong sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Rà soát, đánh giá an toàn thông tin, an ninh mạng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, khẩn trương khắc phục những lỗ hổng bảo mật, lộ lọt thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Văn phòng Chính phủ theo dõi, đôn đốc và hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương thực hiện Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh; thực thi phương án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính; triển khai rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính Nhà nước; Đề án đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

Văn phòng Chính phủ định kỳ công khai kết quả đánh giá nỗ lực cải cách quy định kinh doanh, chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công của các Bộ, ngành, địa phương trên Cổng tham vấn và tra cứu quy định kinh doanh và Cổng dịch vụ công quốc gia.

Nguồn: baohinhphu.vn

RÀ SOÁT, ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG HỆ THỐNG HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2022 - 2025

Ngày 15/9, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 1085/QĐ-TTg ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025.

Theo đó, Kế hoạch đặt mục tiêu trước ngày 01/4/2023, 100% thủ tục hành chính nội bộ thuộc phạm vi quản lý của các Bộ, cơ quan, địa phương được thống kê, công bố (lần đầu) và 100% thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước được công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

Về rà soát, phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa, đối với thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước, Kế hoạch đặt mục tiêu trước ngày 01/01/2025, 100% thủ tục hành chính nội bộ thuộc phạm vi quản lý của các Bộ, cơ quan ngang Bộ được rà soát,

đơn giản hóa, bảo đảm đạt tỷ lệ cắt giảm ít nhất 20% thủ tục hành chính và 20% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính; trong đó, trước ngày 01/10/2023, các Bộ, cơ quan ngang Bộ chủ trì rà soát, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trên các lĩnh vực trọng tâm ưu tiên rà soát, đơn giản hóa; trước ngày 01/10/2024, các Bộ, cơ quan ngang Bộ chủ trì rà soát, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án đơn giản hóa đối với ít nhất 50% thủ tục hành chính nội bộ thuộc phạm vi quản lý; trước ngày 01/01/2025, các Bộ, cơ quan ngang Bộ chủ trì rà soát, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án đơn giản hóa đối với 100% thủ tục hành chính nội bộ thuộc phạm vi quản lý.

Đối với thủ tục hành chính nội bộ trong 1 Bộ, cơ quan, địa phương, Kế hoạch đặt mục tiêu trước ngày 01/01/2025, 100% thủ tục hành chính nội bộ thuộc phạm vi quản lý Bộ, cơ quan, địa phương được rà soát, đơn giản hóa, bảo đảm đạt tỷ lệ cắt giảm ít nhất 20% thủ tục hành chính và 20% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính; trong đó, trước ngày 01/01/2024: các Bộ, cơ quan, địa phương rà soát và phê duyệt phương án đơn giản hóa đối với ít nhất 50% thủ tục hành chính nội bộ thuộc phạm vi quản lý; trước ngày 01/01/2025, các Bộ, cơ quan, địa phương rà soát và phê duyệt phương án đơn giản hóa đối với 100% thủ tục hành chính.

Yêu cầu các Bộ, cơ quan, địa phương xác định rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ là một trong những nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính trọng tâm. Kết quả triển khai Kế hoạch này là một trong các căn cứ để đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính của các Bộ, cơ quan, địa phương trong giai đoạn 2022 - 2025.

Các Bộ, cơ quan, địa phương tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời, thống nhất, khoa học các công việc cụ thể được giao tại Kế hoạch, bảo đảm tiến độ, chất lượng và mục tiêu đề ra. Tiêu chí, cách thức, quy trình thống kê, công bố, công khai, rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước và thủ tục hành chính nội bộ trong 1 Bộ, cơ quan, địa phương thực hiện thống nhất theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ.

Các Bộ, cơ quan, địa phương chủ động tổ chức triển khai Kế hoạch, phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Chính phủ, Tổ công tác xây dựng, triển khai Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ giai đoạn 2022 - 2025 và các Bộ, cơ quan, địa phương liên quan trong quá trình thực hiện.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

HOÀN THIỆN CÁC DỰ ÁN LUẬT TRÌNH QUỐC HỘI TẠI KỲ HỌP THỨ TƯ QUỐC HỘI KHÓA XV

Ngày 11/9, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ký Công điện số 805/CD-TTg gửi Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về tăng cường công tác xây dựng pháp luật; hoàn thiện các dự án Luật trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 4 Quốc hội khóa XV.

Trong thời gian qua các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã có nhiều nỗ lực, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, bố trí nguồn lực, tạo chuyển biến tích cực, được Chính phủ đánh giá cao trong công tác xây dựng pháp luật, hoàn thiện thể chế, tháo gỡ nhiều khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn, khắc phục những mâu thuẫn, bất hợp lý trong hệ thống pháp luật.

Để tiếp tục tăng cường công tác xây dựng pháp luật trong thời gian tới, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các đồng chí Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khẩn trương triển khai các công việc sau đây:

1. Về tăng cường công tác xây dựng pháp luật:

Yêu cầu các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trực tiếp phụ trách, chỉ đạo và chịu trách nhiệm về công tác xây dựng pháp luật của Bộ, cơ quan ngang Bộ, trực tiếp chỉ đạo việc xây dựng, hoàn thiện, góp ý các dự án luật, đề nghị xây dựng luật theo đúng chủ trương của Đảng, Quốc hội; thực hiện nghiêm túc Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội; chấp hành nghiêm các nghị quyết của Chính phủ về phiên họp chuyên đề xây dựng pháp luật, các kết luận, chỉ đạo của Thường trực Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về công tác xây dựng pháp luật.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ cần tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong công tác xây dựng pháp luật, thực hiện nghiêm túc quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Quy chế làm việc của Chính phủ ban hành kèm theo Nghị định số 39/NĐ-CP ngày 18/6/2022 của Chính phủ; chịu trách nhiệm toàn diện về nội dung và tiến độ trình các dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

Các cơ quan chủ trì soạn thảo dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật cần phối hợp chặt chẽ với các cơ quan của Đảng, Quốc hội và các Bộ, cơ quan liên quan, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tham vấn rộng rãi ý kiến của các hiệp hội, doanh nghiệp, chuyên gia, nhà khoa học, đối tượng chịu sự tác động của chính sách; chủ động truyền thông trên các phương tiện thông tin về các đề xuất chính sách, tạo sự đồng thuận của xã hội, của Nhân dân trong quá trình xây dựng chính sách, ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Trong quá trình soạn thảo, lấy ý kiến, hoàn thiện dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, cơ quan chủ trì soạn thảo chủ động phối hợp với các bộ, cơ quan, tổ chức có liên quan để nghiên cứu tiếp thu tối đa ý kiến xác đáng; trường hợp còn ý kiến khác nhau, các Bộ trưởng trực tiếp trao đổi để thống nhất trước khi báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo quy định tại điểm d Khoản 3 Điều 8 của Quy chế làm việc của Chính phủ.

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ rà soát các nhiệm vụ xây dựng các đề án, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật được giao trong năm 2022, chủ động đề xuất các nội dung cần báo cáo Chính phủ để kiến nghị Thủ tướng Chính phủ đưa vào chương trình phiên họp chuyên đề xây dựng pháp luật hằng tháng từ nay đến hết năm 2022, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 15/9/2022.

2. Về việc chuẩn bị và trình các dự án Luật tại Kỳ họp thứ 4 Quốc hội khóa XV:

Yêu cầu các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ: Quốc phòng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài Nguyên và Môi trường, Tài chính, Công Thương, Thông tin và Truyền thông, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam khẩn trương tiếp thu ý kiến kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, phối hợp với các cơ quan thẩm tra của Quốc hội và các cơ quan liên quan để chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ các dự án Luật để trình Quốc hội cho ý kiến tại Kỳ họp thứ 4, gồm: dự án Luật đất đai (sửa đổi), dự án Luật đấu thầu (sửa đổi), dự án Luật hợp tác xã (sửa đổi), dự án Luật giá (sửa đổi), dự án Luật phòng thủ dân sự, dự án Luật giao dịch điện tử (sửa đổi), dự án Luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (sửa đổi), dự án Luật phòng, chống rửa tiền (sửa đổi) (Quốc hội cho ý kiến và thông qua tại một kỳ họp) và các dự án Luật khác (nếu có).

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ: Công Thương, Thông tin và Truyền thông, Nội vụ, Y tế, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thanh tra Chính phủ khẩn trương tiếp thu ý kiến kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, ý kiến của các Đại biểu Quốc hội tại Hội nghị Đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách, phối hợp với các cơ quan thẩm tra của Quốc hội và các cơ quan liên quan, nghiên cứu tiếp thu, giải trình, chỉnh lý dự thảo Luật, gửi xin ý kiến Chính phủ, báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật để trình Quốc hội xem xét, thông qua tại Kỳ họp thứ 4, gồm: dự án Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, dự án Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tàn số vô tuyến điện, dự án Luật Phòng, chống bạo lực gia đình (sửa đổi), dự án Luật Thanh tra (sửa đổi), dự án Luật Dầu khí (sửa đổi), dự án Luật Khám bệnh, chữa bệnh (sửa đổi).

Bộ trưởng Bộ Công an và Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hoàn thiện các dự án Luật sau khi được cấp có thẩm quyền cho ý kiến chỉ đạo.

Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ chủ động theo dõi, đôn đốc quá trình hoàn thiện các dự án Luật, bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng được Thủ tướng Chính phủ giao; theo dõi nội dung các dự án Luật, kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ các vấn đề phát sinh.

Các dự án Luật trình Quốc hội cho ý kiến, thông qua tại Kỳ họp thứ 4 là các dự án Luật quan trọng, có nhiều nội dung phức tạp, nhạy cảm, có phạm vi rộng, tác động lớn, được dư luận Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp rất quan tâm, do vậy, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các đồng chí Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ chủ trì các dự án Luật này và các bộ, cơ quan liên quan hết sức quan tâm, chỉ đạo việc hoàn thiện các dự án Luật, bảo đảm gửi hồ sơ dự án Luật đúng quy định; chủ động trao đổi, làm việc với các cơ quan của Quốc hội để tạo sự đồng thuận; kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ các vấn đề phát sinh, bảo đảm đúng Chương trình làm việc Kỳ họp thứ 4 của Quốc hội.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các đồng chí Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện nghiêm chỉ đạo này và chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về kết quả thực hiện.

Nguồn: baochinhpvu.vn

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ: ĐANG XU HƯỚNG CHIA TÁCH, NAY HỢP NHẤT CẦN LÀM TỐT CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG

Sáng ngày 12/9, Ủy ban Thường vụ Quốc hội tiến hành phiên giám sát chuyên đề về việc thực hiện các nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 - 2021.

Phát biểu tại phiên họp, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà nhấn mạnh, việc sắp xếp đơn vị hành chính là mới, khó, vất vả vì trong khoảng 30 năm (từ 1986 - 2015), hầu hết địa phương chỉ thực hiện chia tách.

Cụ thể, trước năm 1986, cả nước chỉ có 38 tỉnh, thành phố nhưng đến năm 2015 đã chia tách lên đến 63 tỉnh, thành phố (tăng 25 tỉnh); cấp huyện tăng từ 530 lên đến 713 huyện (tăng 183 huyện). “Chỉ có chặng đường khoảng 30 năm mà đơn vị hành chính các cấp của chúng ta tăng như vậy”, bà Trà cho hay.

Cũng theo Bộ trưởng Bộ Nội vụ, khi đang trong xu thế tăng đơn vị hành chính như trên mà phải quay ngược xu thế, sắp xếp lại để giảm xuống, thực sự là vấn đề lớn về tư tưởng. “Nếu không giải phóng được tư tưởng thì rất khó thực hiện”, bà Trà cho hay.

Bộ trưởng Bộ Nội vụ đánh giá: “Chúng ta đạt được mục tiêu tinh gọn. Sau sắp xếp giảm được 8 đơn vị hành chính cấp huyện và 561 đơn vị hành chính cấp xã. Đây cũng là những con số có thể nói mang tính lịch sử”.

Về bộ máy, con người, Bộ trưởng thông tin, qua sắp xếp đã giảm 12% biên chế công chức cấp huyện, 32,6% biên chế công chức cấp xã, giảm 56,4% số người hoạt động không chuyên trách cấp xã. Qua đó đã giảm chi ngân sách nhà nước trên 2.000 tỷ đồng.

Tuy nhiên, theo bà Trà, bài toán lớn nhất là giải quyết chế độ chính sách với số lượng cán bộ dôi dư. “Chúng tôi sẽ tập trung rất cao vào nhóm giải pháp này. Sắp xếp tốt chỗ này sẽ tạo động lực cho việc sắp xếp giai đoạn tới”, Bộ trưởng Bộ Nội vụ nói.

“Khó khăn, thách thức rất lớn trong quá trình thực hiện sắp xếp nhưng kết quả đạt được thực sự là bài học kinh nghiệm quý để thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính trong giai đoạn sắp tới”, Bộ trưởng cho hay.

Phát biểu tại phiên họp, đánh giá cao về chuyên đề giám sát, Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ nhấn mạnh, việc đánh giá kết quả sắp xếp đơn vị hành chính phải rõ ràng, trong đó phải làm rõ mục tiêu tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế như thế nào, tiết kiệm được bao nhiêu kinh phí, người dân sẽ được phục vụ như thế nào.

Bên cạnh đó, Chủ tịch Quốc hội cũng nêu băn khoăn về vấn đề sắp xếp đô thị trong đợt này. Theo đánh giá của Bộ Xây dựng, nhiều ĐVHC sau khi sắp xếp chưa đạt 50% tiêu chí đô thị. Vậy việc này đánh giá thế nào và giai đoạn sau làm việc này thế nào? Chủ tịch Quốc hội lưu ý, cần tránh tình trạng “vỏ thì phường, còn ruột vẫn là xã”.

Bên cạnh đó, TP. Hồ Chí Minh đang đề nghị cơ chế đặc thù cho TP. Thủ Đức và TP. Hà Nội cũng đang yêu cầu thành lập “thành phố trong thành phố”. Vậy, vấn đề này có cần làm rõ trong nghị quyết không hay còn bỏ ngỏ. Với những vấn đề còn tồn đọng, Chủ tịch Quốc hội lưu ý, cần giải quyết dứt điểm, có lộ trình cụ thể.

Nguồn: tienphong.vn

SẮP XẾP CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH: MỤC TIÊU CUỐI CÙNG LÀ NÂNG CAO NĂNG LỰC, HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

Tại Phiên họp thứ 15 diễn ra vào ngày 12/9, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã thảo luận về Báo cáo kết quả giám sát “Việc thực hiện các nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 - 2021”.

Gợi ý một số nội dung cần thảo luận nhằm tạo sự thống nhất, đồng thuận cao giữa Chính phủ và Đoàn giám sát, làm cơ sở để Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định, Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ đề nghị các thành viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội đánh giá kỹ hơn kết quả giám sát. Làm rõ hơn về mục tiêu tinh gọn biên chế, tinh gọn bộ máy; kinh phí tiết kiệm được... Chủ tịch Quốc hội cho rằng, số liệu trong báo cáo của Đoàn giám sát đã nêu nhưng vẫn cần cụ thể, chi tiết hơn.

Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ nhấn mạnh: Sắp xếp, mục tiêu cuối cùng là nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý Nhà nước, đặc biệt là việc phục vụ người dân ra sao.

Thảo luận tại phiên họp, các thành viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho rằng, báo cáo đã phản ánh rõ nét bức tranh sát nhập đơn vị hành chính cấp xã, cấp huyện, kết quả đạt được, khó khăn hạn chế, các vấn đề đặt ra trong quá trình thực hiện... Hồ sơ báo cáo gồm nhiều tài liệu được chuẩn bị công phu, kỹ lưỡng, được Chính phủ, các Bộ, ngành tham gia ý kiến, cơ bản thống nhất. Đồng thời, các thành viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã đóng góp nhiều ý kiến liên quan đến các giải pháp về sắp xếp đơn vị hành chính giai đoạn 2022 - 2030.

Làm rõ thêm một số nội dung được các thành viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề cập tại phiên họp, Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam cho biết, quá trình sắp xếp lại các đơn vị hành chính, tinh giản biên chế đã được thực hiện, phối hợp rất đồng bộ giữa các bộ với các cơ quan, kể cả của Đảng, Ban Tổ chức Trung ương, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Đây là kinh nghiệm cần tiếp tục phát huy trong thời gian tới. Bộ Tài chính, các bộ cần đánh giá cụ thể ngân sách Nhà nước tiết kiệm được bao nhiêu sau khi sắp xếp lại đơn vị hành chính, tinh giản biên chế.

Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam nhấn mạnh quan điểm: Sắp xếp lại các đơn vị hành chính nhưng phải luôn bảo đảm cung cấp đầy đủ các dịch vụ công, đặc biệt các dịch vụ công thiết yếu và có tính phục vụ người dân.

Tại phiên họp, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà đã giải trình thêm một số vấn đề liên quan. Theo đó, Bộ trưởng bày tỏ thông nhất rất cao với dự thảo báo cáo; cho rằng kết quả giám sát hết sức toàn diện, sâu sắc, kỹ lưỡng, chất lượng; cách thức tổ chức giám sát bài bản, chặt chẽ, khách quan, bám sát với thực tiễn, dân chủ; Đoàn giám sát đã trực tiếp làm việc, khảo sát, lắng nghe, đối thoại nhiều chiều với địa phương, cơ sở, đối tượng tác động trực tiếp...

Trên cơ sở kết quả, hạn chế và những kiến nghị được nêu trong báo cáo của Đoàn giám sát, Bộ Nội vụ kiến nghị ngay sau phiên họp này, Ủy ban Thường vụ Quốc hội sớm ban hành Nghị quyết về kết quả giám sát thực hiện nghị các Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019 - 2021.

Về phía Bộ Nội vụ, Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà khẳng định sẽ phối hợp với các Bộ liên quan sớm tham mưu cho Chính phủ trình Quốc hội ban hành những chính sách đặc thù thuộc thẩm quyền của Quốc hội quyết định. Đối với vấn đề thuộc thẩm quyền của Chính phủ quyết định, Bộ Nội vụ sẽ báo cáo Chính phủ sớm sửa đổi, bổ sung một số nghị định, thông tư liên quan để triển khai kịp thời.

Phát biểu kết luận về nội dung này, Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Khắc Định đề nghị Đoàn giám sát và cơ quan thường trực là Ủy ban Pháp luật của Quốc hội tiếp thu đầy đủ, nghiêm túc, xác đáng các ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các ý kiến phát biểu tại phiên họp để hoàn chỉnh báo cáo giám sát.

Trong đó, làm rõ nhận định, đánh giá về kết quả hạn chế, vướng mắc, tồn tại và nguyên nhân trong giai đoạn vừa qua, bảo đảm khách quan, trung thực, phản ánh đúng tình hình. Từ đó rút ra nguyên nhân và bài học kinh nghiệm để áp dụng trong thời gian tới; đề xuất các giải pháp, kiến nghị bảo đảm tính khả thi, phù hợp, cụ thể, có lộ trình, có căn cứ chính trị, pháp lý và có cơ sở để tổ chức thực hiện.

Tại phiên họp, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã biểu quyết thông qua nguyên tắc và tư tưởng chung của Nghị quyết về việc tiếp tục thực hiện chủ trương sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã. Đồng thời, Ủy ban Thường vụ Quốc hội giao Đoàn giám sát và Thường trực Ban Pháp luật tiếp thu ý kiến của Chính phủ, các bộ, ngành, ý kiến các thành viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội, hoàn chỉnh báo cáo dự thảo trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội bằng văn bản.

Nguồn: baohinhphu.vn

BỘ CÔNG AN: HƯỚNG DẪN 7 CÁCH SỬ DỤNG THÔNG TIN CÔNG DÂN THAY CHO SỔ HỘ KHẨU

Để việc triển khai thực hiện quy định của Luật cư trú thống nhất, đồng bộ, Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an tiếp tục hướng dẫn các Bộ, ngành, các phương thức sử dụng thông tin công dân thay việc xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú.

Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an đã có văn bản đề nghị các Bộ, ngành, địa phương phối hợp thực hiện một số nội dung để triển khai thực hiện quy định của Luật Cư trú thống nhất, đồng bộ, nhằm tạo điều kiện thuận lợi, giảm phiền hà cho công dân trong thực hiện các thủ tục hành chính, giao dịch dân sự, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của công dân (sổ hộ khẩu, sổ tạm trú có giá trị đến hết ngày 31/12/2022).

Để việc triển khai thực hiện quy định của Luật cư trú thống nhất, đồng bộ, Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cũng hướng dẫn các Bộ, ngành các phương thức sử dụng thông tin công dân thay việc xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú. Theo đó, các cơ quan Nhà nước có thể sử dụng thẻ căn cước công dân gắn chip điện tử là giấy tờ pháp lý chứng minh thông tin về cá nhân, nơi thường trú của công dân.

Khi công dân xuất trình thẻ căn cước công dân theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền thì không được yêu cầu công dân xuất trình thêm giấy tờ khác chứng nhận các thông tin về căn cước công dân.

Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội hướng dẫn tổ chức, cá nhân thực hiện 1 trong 7 phương thức sử dụng thông tin công dân thay việc xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú khi thực hiện thủ tục hành chính, giao dịch dân sự.

Một là, sử dụng thẻ căn cước công dân gắn chip điện tử chứng minh thông tin về cá nhân, nơi thường trú. Tại Khoản 1 Điều 3, Điều 18 và Điều 20 Luật Căn cước công dân năm 2014 quy định, căn cước công dân là thông tin cơ bản về lai lịch, nhân dạng của công dân. Khi công dân xuất trình thẻ căn cước công dân theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền thì cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền không được yêu cầu công dân xuất trình thêm giấy tờ khác chứng nhận các thông tin về căn cước công dân.

Các thông tin trên mặt thẻ căn cước công dân gồm: Ảnh; Số thẻ căn cước công dân (số định danh cá nhân); Họ, chữ đệm và tên khai sinh; Ngày, tháng, năm sinh; Giới tính; Quốc tịch; Quê quán; Nơi thường trú; Ngày, tháng, năm hết hạn; Đặc điểm nhân dạng; Vân tay; Ngày, tháng, năm cấp thẻ; Họ, chữ đệm và tên, chức danh, chữ ký của người cấp thẻ.

Hai là, sử dụng thiết bị đọc mã QRCode trên thẻ căn cước công dân có gắn chip. Công dân, cơ quan, tổ chức sử dụng thiết bị đọc QRCode (theo tiêu chuẩn do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành) tích hợp với máy tính hoặc thiết bị di động để đọc thông tin công dân từ mã QRCode trên thẻ căn cước công dân. Các thông tin gồm: Số căn cước công dân; số chứng minh nhân dân 9 số; Họ và tên; Ngày sinh; Giới tính; Nơi thường trú; Ngày cấp căn cước công dân.

Ba là, sử dụng thiết bị đọc chip trên thẻ căn cước công dân. Công dân, cơ quan, tổ chức sử dụng thiết bị đọc thông tin trong chip trên thẻ căn cước công dân phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, giao dịch dân sự... Thiết bị này do Trung tâm dữ liệu Quốc gia về dân cư, Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội nghiên cứu kết hợp sản xuất.

Hiện nay, Công an cấp huyện đã được trang cấp và đang sử dụng. Các thông tin gồm: Họ, chữ đệm và tên khai sinh; Ngày, tháng, năm sinh; Giới tính; Quê quán; Dân tộc; Tôn giáo; Quốc tịch; Nơi thường trú; Họ, chữ đệm và tên của cha, mẹ, vợ hoặc chồng; Số chứng minh

đã được cấp; Ngày cấp; Ngày hết hạn (của thẻ căn cước công dân); Đặc điểm nhận dạng; ảnh chân dung; Trích chọn vân tay; Số thẻ căn cước công dân (số định danh cá nhân).

Bốn là, tra cứu, khai thác thông tin cá nhân trực tuyến trong Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư. Để sử dụng khi thực hiện thủ tục hành chính, giao dịch dân sự trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bằng cách: Bước 1: Công dân truy cập trang web dân cư quốc gia theo địa chỉ: <https://dichvucong.dancuquocgia.gov.vn>. Bước 2: Đăng nhập tài khoản/mật khẩu truy cập (sử dụng tài khoản Cổng dịch vụ công quốc gia); xác thực nhập mã OTP được hệ thống gửi về điện thoại. Bước 3: Tại trang chủ, truy cập vào chức năng "Thông tin công dân" và nhập các thông tin theo yêu cầu: Họ tên, số định danh cá nhân, ngày sinh, số điện thoại, mã xác nhận. Sau đó, nhấn Tìm kiếm. Bước 4: Thông tin cơ bản của công dân sẽ hiện thị trên màn hình gồm: Họ, chữ đệm và tên khai sinh; Ngày, tháng, năm sinh; Giới tính; Nơi đăng ký khai sinh; Quê quán; Nơi thường trú; Số định danh cá nhân; Số chứng minh nhân dân.

Năm là, sử dụng ứng dụng VNeID. Thiết bị này hiển thị các thông tin trên các thiết bị điện tử để phục vụ giải quyết các thủ tục hành chính, giao dịch dân sự (theo Quyết định số 34/QĐ-TTg ngày 08/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ), bằng cách: Bước 1: Công dân đến cơ quan Công an đăng ký tài khoản mức 2; thực hiện cài đặt ứng dụng VNeID; thực hiện kích hoạt tài khoản trên thiết bị di động khi nhận được tin nhắn thông báo đăng ký tài khoản thành công theo các bước trong ứng dụng VNeID. Bước 2: Sau khi được kích hoạt, việc sử dụng tài khoản định danh điện tử như sau: Công dân thực hiện đăng nhập một lần trên cổng dịch vụ công quốc gia (liên thông với cổng dịch vụ công của các Bộ, ngành, địa phương) với tên tài khoản là số định danh cá nhân và mật khẩu để thực hiện các dịch vụ công trực tuyến.

Tùy từng dịch vụ công trực tuyến, thông tin của công dân sẽ được điền vào biểu mẫu điện tử (Form), người dân không phải điền và không sửa được thông tin. Các thông tin (tùy theo dịch vụ) gồm: Họ, chữ đệm và tên khai sinh; Ngày, tháng, năm sinh; Giới tính; Quê quán; Dân tộc; Tôn giáo; Quốc tịch; Nơi thường trú; Họ, chữ đệm và tên của cha, mẹ, vợ hoặc chồng; Số chứng minh đã được cấp; Ngày cấp; Ngày hết hạn (của thẻ căn cước công dân); Đặc điểm nhận dạng; ảnh chân dung; Trích chọn vân tay; Số thẻ Căn cước công dân (số định danh cá nhân).

Thứ sáu, sử dụng giấy xác nhận thông tin về cư trú. Công dân trực tiếp đến cơ quan đăng ký cư trú trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú của công dân để đề nghị cấp giấy xác nhận thông tin về cư trú hoặc gửi yêu cầu xác nhận thông tin về cư trú qua dịch vụ công trực tuyến khi cần thiết (Cổng dịch vụ công Quốc gia, Cổng dịch vụ công Bộ Công an, Cổng dịch vụ công quản lý cư trú).

Cơ quan đăng ký cư trú sẽ cấp giấy xác nhận thông tin về cư trú cho công dân dưới hình thức văn bản hoặc văn bản điện tử theo yêu cầu của công dân. Giấy xác nhận thông tin về cư trú có giá trị 30 ngày kể từ ngày cấp và có giá trị 6 tháng kể từ ngày cấp đối với trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật Cư trú xác nhận về việc khai báo cư trú.

Thời gian qua, Bộ Công an cũng đã chỉ đạo Công an các địa phương triển khai thực hiện hiệu quả, tạo điều kiện tối đa cho công dân khi giải quyết thủ tục cấp giấy xác nhận thông tin về cư trú để thực hiện thủ tục hành chính khi có yêu cầu.

Bây là, sử dụng Thông báo số định danh cá nhân và thông tin trong Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư. Bộ Công an đã chỉ đạo thực hiện cấp Thông báo số định danh và thông tin trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư cho 100% người dân chưa được cấp căn cước công dân trên toàn quốc để người dân sử dụng giải quyết các thủ tục hành chính, các giao dịch dân sự cần chứng minh nơi cư trú của công dân. Các thông tin trên Thông báo số định danh cá nhân có đầy đủ các thông tin như trên.

Nguồn: baochinhpvu.vn

TRÊN 90% DỮ LIỆU NGƯỜI THAM GIA BẢO HIỂM XÃ HỘI, BẢO HIỂM Y TẾ ĐƯỢC XÁC THỰC, BỔ SUNG THÔNG TIN VỚI DỮ LIỆU DÂN CƯ

Bảo hiểm xã hội đang triển khai cập nhật, bổ sung số Định danh cá nhân/Căn cước công dân của người tham gia trong Cơ sở dữ liệu Bảo hiểm Xã hội Việt Nam quản lý và cài đặt, phê duyệt, sử dụng ứng dụng VssID - Bảo hiểm xã hội số.

Kế cập nhật dữ liệu, người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được xác thực, bổ sung thông tin với dữ liệu dân cư nhằm từng bước thay thế các giấy tờ cá nhân trên cơ sở tích hợp, xác thực các thông tin, giấy tờ cá nhân vào Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư. Theo đó, người dân chỉ cần sử dụng thẻ Căn cước công dân, ứng dụng định danh điện tử quốc gia của Bộ Công an thay thế thẻ bảo hiểm y tế theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06).

Tất cả người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế là công dân Việt Nam được cơ quan bảo hiểm xã hội cấp mã số bảo hiểm xã hội trong Cơ sở dữ liệu do Bảo hiểm Xã hội Việt Nam quản lý được cập nhật, bổ sung số Định danh cá nhân/Căn cước công dân và được xác thực đúng với cơ sở dữ liệu quốc gia về Dân cư. Đồng thời, kết hợp việc cập nhật, bổ sung, xác thực bảo hiểm xã hội người tham gia với cơ sở dữ liệu về dân cư và việc đăng ký, cài đặt, phê duyệt, sử dụng ứng dụng VssID- Bảo hiểm xã hội số. Phần đầu đến hết năm 2022 đạt tỷ lệ từ 90% đến 100% người tham gia được cập nhật số Định danh cá nhân/Căn cước công dân trong cơ sở dữ liệu do Bảo hiểm Xã hội Việt Nam quản lý và sẽ có khoảng 35 triệu người được phê duyệt, sử dụng ứng dụng VssID, trong đó bao phủ ứng dụng VssID tới 100% nhóm người cùng tham gia tại các đơn vị sử dụng lao động.

Tổng Giám đốc Bảo hiểm Xã hội Việt Nam yêu cầu, việc triển khai thực hiện kế hoạch tích hợp dữ liệu này phải đồng bộ, hiệu quả, đảm bảo đúng các quy trình, thủ tục theo quy

định. Kế hoạch của Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đã xác định, hướng dẫn cụ thể từng bước triển khai và giao nhiệm vụ cụ thể cho từng đơn vị trực thuộc liên quan, bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Nguồn: baotintuc.vn

ĐẨY MẠNH ỨNG DỤNG HỢP ĐỒNG ĐIỆN TỬ

Với việc xây dựng và ra mắt Trục phát triển hợp đồng điện tử Việt Nam, cấp giấy xác nhận cung cấp dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử cho 5 doanh nghiệp đầu tiên, Bộ Công Thương đang tích cực triển khai ứng dụng hợp đồng điện tử. Mục tiêu đặt ra trong năm 2022 có 50% doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử, từ đó thúc đẩy mạnh mẽ thương mại số tại Việt Nam.

Theo Bộ Công Thương, hợp đồng điện tử hiện được áp dụng phổ biến trong giao dịch xuyên biên giới, xuất - nhập khẩu. Đặc biệt, từ khi dịch COVID-19 bùng phát, xu hướng giao dịch không tiếp xúc trở nên phổ biến, các doanh nghiệp đã dần chuyển từ sử dụng hợp đồng, chứng từ bằng giấy sang hợp đồng, chứng từ điện tử. Con số 33% doanh nghiệp được khảo sát đã ứng dụng hợp đồng điện tử trong hoạt động thương mại được Sách trắng Thương mại điện tử Việt Nam 2021 nêu ra càng khẳng định xu hướng này.

Thời gian qua, hành lang pháp lý cho việc phát triển hợp đồng điện tử tại Việt Nam đã được hoàn thiện khi Chính phủ đã ban hành Nghị định số 85/2021/NĐ-CP ngày 25/9/2021 quy định chi tiết về hoạt động cung cấp dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử. Các thông tư hướng dẫn về quy chế hoạt động cung cấp dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử; hình thức công bố danh sách các thương nhân, tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử tại Việt Nam cũng được Bộ Công Thương ban hành đầu năm nay.

Tháng 6 vừa qua, Bộ Công Thương đã ra mắt Trục phát triển hợp đồng điện tử Việt Nam (tại địa chỉ www.CeCA.gov.vn) nhằm hỗ trợ các tổ chức chứng thực hợp đồng điện tử vận hành dịch vụ đăng ký theo quy định. Bộ cũng đã xây dựng các giải pháp hỗ trợ bên thứ ba như: Ngân hàng, kiểm toán, cơ quan thuế... kiểm tra, xác thực giá trị của hợp đồng điện tử.

Trong bước đi tiếp theo, đầu tháng 9 này, Bộ Công Thương đã cấp giấy xác nhận cung cấp dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử cho 5 đơn vị đầu tiên đủ điều kiện gồm: Công ty TNHH Hệ thống thông tin FPT; Tổng công ty Viễn thông Viettel; Công ty cổ phần Bkav; Tổng công ty Viễn thông Mobiphone; Công ty TNHH Tổng công ty Công nghệ và Giải pháp CMC. Cục trưởng Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số (Bộ Công Thương) Đặng Hoàng Hải cho rằng, đây là dấu mốc quan trọng trong quá trình phát triển, ứng dụng rộng rãi hợp đồng điện tử tại Việt Nam, thúc đẩy mạnh mẽ thương mại số cũng như hoạt động thương mại trong nước và quốc tế.

Tổng Giám đốc Công ty Nền tảng chuyển đổi số SME (thành viên Tập đoàn Công nghệ Bkav) Nguyễn Khơ Din cho biết, việc được cấp giấy xác nhận cung cấp dịch vụ chứng thực

hợp đồng điện tử là điều kiện quan trọng để Bkav triển khai rộng dịch vụ đến khách hàng trên cả nước. Đặc biệt, các hợp đồng khi có sự xác thực của Bộ Công Thương sẽ bảo đảm giá trị cao nhất, hạn chế rủi ro cho các bên tham gia. Dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử không chỉ giúp doanh nghiệp tiết kiệm đến 80% chi phí, rút gọn quy trình mua bán hàng hóa, tạo lợi thế cạnh tranh mà còn giúp doanh nghiệp chuyển đổi số toàn diện trong việc ký kết các loại hợp đồng.

Còn Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Viễn thông Viettel (Viettel Telecom) Phan Hoàng Việt chia sẻ, ngoài những tính năng, dịch vụ hiện có trên thị trường như ký số, định danh xác thực khách hàng điện tử, ký ảnh..., dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử của Viettel Telecom còn ứng dụng công nghệ eKYC (kết hợp gọi video) để định danh 100% người dùng trên hệ thống, có kết nối với dữ liệu định danh của viễn thông lớn nhất Việt Nam, nhằm tăng độ chính xác của phương án định danh.

Cục trưởng Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số Đặng Hoàng Hải yêu cầu, các tổ chức xác thực hợp đồng điện tử xây dựng, quản lý, duy trì, vận hành hệ thống hợp đồng điện tử kết nối với trực phát triển hợp đồng điện tử Việt Nam; chịu trách nhiệm về tính bảo mật, toàn vẹn, không thể chối bỏ của các hợp đồng điện tử mà mình lưu trữ và xác thực. Cục sẽ thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện của các tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử và có thể hủy bỏ, chấm dứt đăng ký với các tổ chức không tuân thủ các quy định đề ra.

Với những bước đi đúng hướng, khẩn trương của Bộ Công Thương và các bên liên quan, mục tiêu 50% doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử trong năm 2022 theo kế hoạch của Ủy ban quốc gia Về chuyển đổi số sẽ sớm thành hiện thực.

Nguồn: hanoimoi.com.vn

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT MỚI:

*** Theo dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 về phân loại đô thị, sửa đổi, bổ sung quy định về phân loại đô thị áp dụng vùng miền và đặc thù.**

Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 về phân loại đô thị sau khi được ban hành đã trở thành công cụ quản lý quan trọng để đánh giá chất lượng đô thị; phân loại đô thị đã trở thành một trong các cơ sở để lập, điều chỉnh và thực hiện quy hoạch xây dựng đô thị; quản lý, đầu tư phát triển đô thị; xây dựng điều chỉnh cơ chế chính sách quản lý, đầu tư phát triển đô thị, thành lập đơn vị hành chính đô thị.

Sau 05 năm thực hiện Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13, Thủ tướng Chính phủ ban hành quyết định công nhận 05 đô thị loại I, 12 đô thị loại II; Bộ Xây dựng theo thẩm quyền đã ban hành quyết định công nhận đối với 20 đô thị loại III và 33 đô thị loại IV.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành quyết định công nhận 197 đô thị loại V. Giai đoạn 2016 - 2021, Bộ Xây dựng cũng đã phối hợp Bộ Nội vụ, thẩm định trình Chính phủ để Chính

phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quốc hội quyết nghị thành lập 05 thành phố, 14 thị xã và 144 phường; phối hợp thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính đô thị và nông thôn.

Tính đến tháng 6 năm 2022, cả nước có 883 đô thị, trong đó có 02 đô thị đặc biệt, 22 đô thị loại I, 33 đô thị loại II, 47 đô thị loại III, 93 đô thị loại IV và 686 đô thị loại V.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả tích cực đạt được, một số quy định trong Nghị quyết số 1210 cũng đã bộc lộ một số hạn chế, bất cập.

Để khắc phục những hạn chế, bất cập, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn và yêu cầu thể hóa các chủ trương, chính sách mới của Đảng và Nhà nước, việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 là thực sự cần thiết và cấp bách.

Dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 về phân loại đô thị sửa đổi, bổ sung 05/15 Điều của Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 hiện hành:

1. Sửa đổi, bổ sung mục đích và nguyên tắc phân loại đô thị. Dự thảo sửa đổi, bổ sung quy định về mục đích phân loại đô thị; quy định bổ sung nguyên tắc về việc phân loại đô thị được thực hiện trên cơ sở đặc điểm vùng miền và yếu tố đặc thù; phạm vi đánh giá, phân loại đô thị được công nhận phải đúng với phạm vi dự kiến hình thành đơn vị hành chính đô thị.

2. Sửa đổi, bổ sung quy định về phân loại đô thị áp dụng vùng miền và đặc thù. Theo đó, quy định rõ mức áp dụng khác nhau về một số tiêu chí, tiêu chuẩn như quy mô dân số, mật độ dân số, tỷ lệ lao động phi nông nghiệp và nhóm tiêu chuẩn về cơ cấu và mức độ phát triển kinh tế - xã hội, mức độ phát triển cơ sở hạ tầng đối với 06 vùng kinh tế - xã hội, đặc biệt đối với các vùng Trung du miền núi phía Bắc và vùng Tây Nguyên, vùng Duyên hải miền Trung, vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

Áp dụng phân loại đô thị theo yếu tố đặc thù: quy định rõ mức áp dụng đối với các trường hợp đô thị, khu vực dự kiến hình thành đô thị: có đường biên giới quốc gia; ở hải đảo; thuộc địa bàn miền núi, vùng cao, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn hoặc chịu tác động từ biến đổi khí hậu, rủi ro thiên tai; có di sản văn hóa hoặc di sản thiên nhiên thế giới; được quy hoạch, đầu tư phát triển thành đô thị thông minh, sáng tạo, khoa học - công nghệ. Bổ sung quy định đối với các trường hợp việc phân loại đô thị thực hiện sau khi cơ quan có thẩm quyền quyết định thành lập đơn vị hành chính đô thị.

3. Sửa đổi, bổ sung quy định về các tính điểm. Bổ sung quy định cụ thể cơ cấu tiêu chuẩn của 05 tiêu chí, điểm tối thiểu và tối đa của các tiêu chí; sửa đổi, bổ sung quy định cách tính điểm đối với các tiêu chuẩn, tiêu chí, các đánh giá áp dụng đối với các thành phố trực thuộc Trung ương và các tiêu chuẩn có tính định tính.

4. Sửa đổi, bổ sung quy định về hồ sơ, thủ tục lập, thẩm định, công nhận loại đô thị và rà soát, đánh giá phân loại đô thị. Xác định rõ trình tự, thủ tục về lập, thẩm định, công nhận và đánh giá phân loại đô thị; báo cáo phân loại đô thị, báo cáo đánh giá tiêu chuẩn trình độ cơ sở hạ tầng và kiến trúc, cảnh quan khu vực dự kiến thành lập quận, phường.

5. Bổ sung quy định về trách nhiệm quản lý, kiểm tra công tác phân loại đô thị và sau khi được công nhận loại đô thị. Bổ sung trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc lập

hoặc điều chỉnh chương trình phát triển đô thị và tổ chức đầu tư hoàn thiện chất lượng đô thị trước năm 2025 đối với các đô thị từ loại III trở lên nhất là hạ tầng y tế, hạ tầng giáo dục và công trình văn hóa cấp đô thị.

Dự thảo cũng sửa đổi, bổ sung Phụ lục các tiêu chuẩn của các tiêu chí phân loại đô thị. Sau khi sửa đổi, bổ sung, tổng số các tiêu chuẩn của 05 tiêu chí phân loại đô thị là 63 tiêu chuẩn (tăng 04 tiêu chuẩn so với hiện hành); bổ sung các tiêu chuẩn trình độ phát triển cơ sở hạ tầng khu vực dự kiến thành lập phường, quận.

*** Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đang dự thảo Thông tư quy định tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng, định mức kinh tế - kỹ thuật và hướng dẫn cung cấp dịch vụ hỗ trợ về chuyên môn, nghiệp vụ thư viện và dịch vụ hỗ trợ học tập, nghiên cứu.**

Theo đó, quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật trong dự thảo Thông tư này là căn cứ để thư viện xây dựng nội dung chi, mức chi cho việc triển khai cung cấp dịch vụ sự nghiệp công trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và bố trí kinh phí hằng năm. Đồng thời, đây cũng là căn cứ để cơ quan chủ quản, cơ quan quản lý nhà nước về thư viện đánh giá năng lực cung cấp dịch vụ sự nghiệp công của thư viện, làm cơ sở cho việc đầu tư kinh phí của thư viện.

Dự thảo quy định, tiêu chí đối với dịch vụ hỗ trợ về chuyên môn, nghiệp vụ thư viện gồm: Bảo đảm việc cung cấp dịch vụ được triển khai thống nhất trong mạng lưới thư viện về nội dung hỗ trợ, quy trình, cách thức triển khai. Bảo đảm việc cập nhật, kịp thời các chủ trương, đường lối, định hướng của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật của nhà nước trong lĩnh vực thư viện; các chuẩn nghiệp vụ, công nghệ mới về thư viện. Bảo đảm các nội dung truyền đạt được xây dựng bài bản, mang tính khoa học, học thuật, dễ hiểu, dễ tiếp thu và có khả năng ứng dụng trong thực tiễn hoạt động thư viện.

Tiêu chuẩn chất lượng: Bảo đảm 100% hoạt động dịch vụ được xây dựng chương trình, nội dung bảo đảm tính thống nhất, cập nhật và khoa học. Bảo đảm ít nhất 90% người làm công tác thư viện có khả năng nắm bắt, lĩnh hội, cập nhật kiến thức mới trong lĩnh vực thư viện, phục vụ hoạt động tác nghiệp chuyên môn nghiệp vụ. Bảo đảm 80% người làm công tác thư viện sau khi được cung ứng dịch vụ có thể ứng dụng các kiến thức đã được tập huấn, tư vấn trong tác nghiệp trực tiếp hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ thư viện.

Đối với dịch vụ hỗ trợ học tập, nghiên cứu cần có tiêu chí sau: Người sử dụng có thể tiếp cận, sử dụng dịch vụ hỗ trợ học tập, nghiên cứu một cách thuận tiện thông qua việc phục vụ trực tiếp hoặc gián tiếp qua các thiết bị thông tin, không gian mạng. Việc cung cấp thông tin, sản phẩm thông tin - tin thư viện mang tính cập nhật, thời sự, có khả năng đáp ứng được nhu cầu học tập, nghiên cứu của người sử dụng. Tài nguyên thông tin, các sản phẩm thông tin - thư viện luôn sẵn có để phục vụ nhu cầu khác nhau của người sử dụng. Các sản phẩm thông tin - thư viện chất lượng, có hàm lượng chất xám cao, có khả năng hỗ trợ, định hướng cho hoạt động nghiên cứu khoa học. Việc cung cấp thông tin, sản phẩm thông tin - thư viện phục vụ cho các đối tượng khác nhau, tương ứng với nhu cầu sử dụng thông tin của người sử dụng.

Tiêu chuẩn chất lượng: Bảo đảm 100% người sử dụng được tiếp cận, sử dụng thông tin, tri thức và các sản phẩm thông tin do thư viện cung cấp. Bảo đảm 80% người sử dụng thỏa mãn và hài lòng đối với chất lượng, khả năng cập nhật, mức độ sẵn sàng, tính chuyên sâu, khoa học của tài nguyên thông tin và sản phẩm thông tin thư viện phục vụ học tập, nghiên cứu do thư viện cung cấp. Bảo đảm 80% người sử dụng có kỹ năng tiếp nhận và sử dụng thông tin, thông qua việc đọc để phục vụ học tập, nghiên cứu.

Dịch vụ hỗ trợ học tập, nghiên cứu được triển khai theo các hình thức sau: 1. Tư vấn hỗ trợ kiến thức thông tin cho người sử dụng, bao gồm: a) Bồi dưỡng kiến thức thông tin cho người sử dụng; b) Tư vấn trực tiếp tại thư viện hoặc thông qua phương tiện thông tin, không gian mạng. 2. Cung cấp thông tin, sản phẩm thông tin chất lượng cao phục vụ học tập và nghiên cứu khoa học, bao gồm: a) Biên soạn nội dung tóm tắt, chú giải đối với tài nguyên thông tin; b) Tổng luận phục vụ nghiên cứu; c) Tổng quan phục vụ nghiên cứu. 3. Truy cập internet và hỗ trợ tìm kiếm thông tin.

Nguồn: baohinhphu.vn

HÀ NỘI: HOÀN THIỆN MÔ HÌNH BỘ PHẬN 'MỘT CỬA' HIỆN ĐẠI CÁC CẤP TRONG QUÝ III/2022

Văn phòng Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội ban hành Thông báo số 441/TB-VP thông báo Kết luận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố tại Hội nghị 'Nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính TP. Hà Nội' tổ chức ngày 18/8.

Thông báo nêu rõ, các cơ quan, đơn vị, địa phương, trực tiếp là người đứng đầu chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố kết quả cải cách hành chính tại địa phương, đơn vị; bám sát các nội dung, nhiệm vụ cải cách hành chính của thành phố giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2022 để tiếp tục triển khai thực hiện bảo đảm chất lượng và tiến độ.

Các sở chủ trì theo dõi, tham mưu các tiêu chí của Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh, tập trung triển khai các giải pháp để khắc phục các tồn tại, hạn chế đã được chỉ ra trong năm 2021 của các chỉ số, đồng thời tiếp tục hoàn thành cao nhất các chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra tại các kế hoạch cải cách hành chính, kế hoạch cải thiện, nâng cao các Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh năm 2022.

Cùng với đó, quán triệt, kiểm soát chặt chẽ chất lượng phục vụ giải quyết các công việc với nhân dân, doanh nghiệp, đặc biệt là thái độ, ý thức trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức trong thực hiện công vụ; đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, chú trọng tuyên truyền về dịch vụ công trực tuyến và chuyển đổi số; tổ chức đối thoại với tổ chức, cá nhân về thủ tục hành chính trên địa bàn thành phố; tiếp tục rà soát, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, công bố, công khai các quy định các thủ tục hành chính. Đối với những thủ tục hành chính có thể giải quyết ngay trong ngày, các cơ quan, đơn vị rà soát triển khai thực hiện “thủ tục không chờ” tạo điều kiện thuận lợi cho người dân.

Đặc biệt, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo tiếp tục sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy, nhất là cơ cấu tổ chức bên trong; rà soát và hoàn thiện ngay quy chế làm việc, tổ chức vận hành giải quyết công việc theo quy chế, quy trình trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị đã được thành phố phê duyệt trong 6 tháng đầu năm 2022. Tập trung đổi mới đơn vị sự nghiệp công lập, thực hiện bằng được chỉ tiêu đến năm 2025 chuyển tối thiểu 20% đơn vị sự nghiệp sang tự chủ so với năm 2015, có giải pháp hiệu quả đối với lĩnh vực giáo dục để bảo đảm vừa tinh giản biên chế đồng thời nâng cao chất lượng giáo dục Thủ đô. Bên cạnh đó, đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước, ủy quyền trên địa bàn thành phố theo hướng triệt để.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố cũng giao trách nhiệm cụ thể cho một số cơ quan, đơn vị, trong đó, chỉ rõ nội dung công việc và tiến độ hoàn thành. Trong đó, Văn phòng Ủy

ban nhân dân thành phố tập trung hoàn thiện mô hình “Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính hiện đại các cấp của TP. Hà Nội” trên cơ sở tích hợp một số nội dung của của Đề án số 06 (hoàn thành trong Quý III/2022).

*** TP. Hà Nội và những bước chuyển tích cực trong cải cách hành chính**

'Lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm để phục vụ', TP. Hà Nội đã đơn giản hóa, thay thế và bãi bỏ hàng trăm thủ tục hành chính... Giúp người dân, doanh nghiệp giảm thời gian, chi phí trong thực hiện thủ tục hành chính mà còn xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có tinh thần trách nhiệm, đạo đức công vụ.

"Bây giờ tất cả các thủ tục hành chính đều ra phường làm. Tôi thấy Bộ phận một cửa ở đây giải quyết rất nhanh, các cháu rất tận tình đề giúp đỡ, nhất là những người cao tuổi như tôi..."

Đây là chia sẻ của bà Đặng Thị Mai Hoa, trú tại phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình khi đi làm thủ tục hành chính ở bộ phận “Một cửa” tại Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Phúc. Bà Hoa cho rằng, việc các cấp chính quyền đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính thời gian qua đã mang lại lợi ích thiết thực cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp. Trong đó bước tiến đáng ghi nhận nhất là mô hình “5 thủ tục hành chính không chờ”.

Hiện trên địa bàn Thành phố “Năm thủ tục hành chính không chờ” được một số phường xã, quận huyện triển khai trong thời gian vừa qua là thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận; thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản; thủ tục đăng ký kết hôn; thủ tục đăng ký khai sinh và thủ tục đăng ký khai tử. Khi người dân đến bộ phận “Một cửa” để thực hiện các thủ tục này sẽ được giải quyết tại chỗ với quy trình 5 bước: tư vấn, hỗ trợ; tiếp nhận; thụ lý; phê duyệt và trả kết quả.

Việc triển khai mô hình “5 thủ tục hành chính không chờ” đã giảm thời gian giải quyết một số thủ tục hành chính cấp phường, người dân chỉ cần đến một lần, chờ đợi trong thời gian ngắn để nhận kết quả. Mô hình này không chỉ giúp giữ vững tỷ lệ 100% hồ sơ hành chính cấp phường được xử lý đúng hạn, mà còn nâng cao tỷ lệ hồ sơ được thụ lý giải quyết và trả trước hạn. Qua đó, tạo bước chuyển biến mạnh mẽ, thực chất, hiệu quả trong công tác cải cách hành chính, cải thiện, chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính của cơ quan nhà nước. Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Hoàn Kiếm Nguyễn Anh Quân cho biết: "Với việc giải quyết thủ tục hành chính không chờ, đặc biệt hướng tới chính quyền điện tử, tôi cho rằng rất phù hợp, phục vụ tốt nhu cầu của người dân..."

Theo đánh giá của ngành chức năng Hà Nội, sự vào cuộc đồng bộ, quyết liệt của các ban ngành, đơn vị thời gian qua đã giúp công tác cải cách hành chính của thành phố được cải thiện, phục vụ tốt hơn yêu cầu của người dân và doanh nghiệp. Theo đó, thành phố Hà Nội đã đơn giản hóa 26 thủ tục, thay thế 33 thủ tục, bãi bỏ 476 thủ tục hành chính...

Đồng thời, ban hành nhiều Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính để các cơ quan, đơn vị phối hợp liên thông, giảm thời gian đi lại, thời gian chờ đợi của người dân... Đến nay, tất cả các thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính cũng được giám

sát chặt chẽ nên đã hạn chế tối đa tình trạng những nhiễu, chậm trễ. Thống kê cho thấy, kết quả giải quyết hồ sơ đúng hạn, trước hạn trên địa bàn thành phố Hà Nội đạt tỷ lệ trên 99%.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội Trần Sỹ Thanh khẳng định: Việc cải cách thủ tục hành chính là đòi hỏi chung của nhân dân và doanh nghiệp, của sự bứt phá và duy trì bền vững của chúng ta mà Hà Nội đã đang làm rất quyết liệt từ đầu nhiệm kỳ đến nay. Hà Nội đã làm rất đồng bộ và được nhân dân, doanh nghiệp ủng hộ, đánh giá cao...

Việc TP. Hà Nội đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính được xem bước chuyển quan trọng, tạo đà cho Thủ đô phát triển nhanh và bền vững, phù hợp với tính chất của mô hình chính quyền đô thị như Nghị quyết số 97/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội mà TP. Hà Nội đang thực hiện thí điểm tại 175 phường thuộc 12 quận và thị xã Sơn Tây từ tháng 7/2021.

Nguồn: toquoc.vn/vov1.vn

ĐÀ NẴNG: HẢI QUAN CHUYỂN ĐỔI SỐ GẮN VỚI NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP

Nhằm đáp ứng với các nhiệm vụ về chuyển đổi số trên địa bàn, Cục Hải quan TP. Đà Nẵng đề xuất ba giải pháp chính tạo nền tảng chuyển đổi số và thực hiện chuyển đổi số, trong đó chuyển đổi số gắn với việc nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Ứng dụng hiệu quả công nghệ

Thời gian qua, Cục Hải quan Đà Nẵng đạt được rất nhiều kết quả trong ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nghiệp vụ hải quan, quản lý hải quan, cũng như trong công tác quản lý nội bộ; qua đó đẩy nhanh quá trình giải quyết thủ tục, tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa.

Ngoài việc triển khai hiệu quả, đầy đủ các hệ thống thông tin góp phần quan trọng trong nỗ lực cải cách thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả, hiệu lực trong công tác quản lý nhà nước về hải quan, Cục Hải quan TP. Đà Nẵng còn phát triển xây dựng một số phần mềm ứng dụng phục vụ quản lý nội bộ tại cục như: phần mềm báo cáo nhanh phục vụ điều hành lãnh đạo các cấp; phần mềm hỗ trợ phân tích xác định trọng điểm đường hàng không; phần mềm quản lý đơn thư khiếu nại, tố cáo; phần mềm quản lý tờ khai hủy; phần mềm quản lý giấy phép nhập khẩu xe ô tô theo hình thức quà biếu tặng...

Đối với các ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp, Cục Hải quan TP. Đà Nẵng đã triển khai kết hợp hệ thống thông tin điện tử và dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, trong công tác giám sát hải quan, hệ thống giám sát hải quan tự động đã được đơn vị triển khai áp dụng đối với đường biển và hoàn thiện đảm bảo các yêu cầu triển khai đối với đường hàng không trong thời gian đến.

Theo Cục Hải quan TP. Đà Nẵng, công nghệ thông tin là một trong những nhân tố quan trọng đã giúp đơn vị thực hiện thành công chiến lược cải cách, hiện đại hóa hải quan những năm vừa qua. Đến nay, thủ tục khai báo, làm thủ tục hải quan đã được điện tử hóa mọi lúc, mọi nơi, việc xử lý thông quan hàng hóa cũng đã được tự động hóa trong cả 3 khâu trước, trong và sau thông quan. Đồng thời đây cũng là tiền đề để Hải quan TP. Đà Nẵng xây dựng kế hoạch triển khai chuyển đổi số của ngành Hải quan.

8 nhiệm vụ tham gia, triển khai chuyển đổi số

Cục trưởng Cục Hải quan TP. Đà Nẵng Quách Đăng Hòa cho biết, cục xác định 8 nhiệm vụ để tham gia, triển khai hoạt động chuyển đổi số bao gồm: tham gia hoàn thiện chính sách đảm bảo đầy đủ cơ sở pháp lý thực hiện chuyển đổi số; tham gia số hóa quy trình, số hóa dữ liệu và tổ chức triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin tích hợp, thông minh, ứng dụng công nghệ hiện đại trong hoạt động nghiệp vụ; tham gia số hóa quy trình, số hóa dữ liệu và ứng dụng công nghệ mới trong công tác chỉ đạo điều hành và công tác quản lý nội ngành.

Bên cạnh đó, cơ quan hải quan triển khai dịch vụ công và hỗ trợ cộng đồng doanh nghiệp chuyển đổi số; triển khai thủ tục hành chính trên một cửa quốc gia, một cửa ASEAN; phát triển hạ tầng số, nền tảng số và dữ liệu số; đảm bảo an ninh an toàn thông tin; phát triển nguồn nhân lực.

Nhằm đáp ứng với các nhiệm vụ, quyết sách quan trọng về chuyển đổi số trên địa bàn, Cục Hải quan TP. Đà Nẵng đã đề xuất một số giải pháp nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ đề ra. Trong đó tập trung vào 3 giải pháp chính tạo nền tảng chuyển đổi số và thực hiện chuyển đổi số gồm:

Thứ nhất, chuyển đổi nhận thức, phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số. Cục sẽ đẩy mạnh công tác tuyên truyền, thay đổi tư duy, nâng cao nhận thức, kỹ năng số của cán bộ công chức hải quan và tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp; tổ chức đào tạo bồi dưỡng cho cán bộ công chức trong đơn vị về chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, đặc biệt là kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu.

Thứ hai, phát triển hạ tầng số, ứng dụng công nghệ hiện đại và bảo đảm an ninh an toàn, trong đó, gắn kết chặt chẽ ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính, ứng dụng các công nghệ mới trong công tác quản lý nhà nước về hải quan, đẩy mạnh tự động hoá tất cả các lĩnh vực hải quan; đảm bảo an ninh an toàn, không làm gián đoạn các hoạt động nghiệp vụ gây ảnh hưởng đến hoạt động xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh trên địa bàn TP. Đà Nẵng.

Thứ ba, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trên cơ sở triển khai, cung cấp đầy đủ dịch vụ công trực tuyến và có thể truy cập trên nhiều phương tiện khác nhau; nghiên cứu sử dụng dữ liệu để giảm thành phần hồ sơ của người dân, doanh nghiệp phải nộp khi thực hiện thủ tục hành chính; xây dựng văn hoá trong xử lý công việc và tăng cường kết nối chia sẻ dữ liệu nhằm nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

Nguồn: thoibaotaichinhvietnam.vn

CẦN THƠ: CHỌN LĨNH VỰC ƯU TIÊN ĐỂ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Tại Hội nghị về chuyển đổi số TP. Cần Thơ vừa được Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức, các chuyên gia tiếp tục đề xuất các giải pháp cụ thể chuyển đổi số cho TP. Cần Thơ. Lãnh đạo thành phố yêu cầu các sở, ban ngành và địa phương quan tâm bố trí, phân bổ kinh phí triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số. Đồng thời, chọn những lĩnh vực ưu tiên thực hiện đẩy mạnh chuyển đổi số.

Đề xuất các giải pháp chuyển đổi số

TS. Nguyễn Tuấn Hoa, chuyên gia tư vấn chuyển đổi số đã đề xuất các giải pháp cụ thể về chuyển đổi số cho TP. Cần Thơ. Trong đó, nhấn mạnh chuyển các nguồn lực phân tán sang tập trung, tổ chức và khai thác tốt nhất nguồn tài nguyên dữ liệu, phát triển, quản trị thống nhất tất cả các ứng dụng trong hệ thống. Theo đó, nền tảng chuyển đổi số TP. Cần Thơ là chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh. Số hóa dữ liệu để chuyển đổi số: chuyển từ tổ chức cơ sở dữ liệu rời rạc sang tổ chức hệ thống cơ sở dữ liệu thống nhất với dữ liệu lớn; chọn dữ liệu cần số hóa (nhất là trong quản lý nhà nước), đối tượng ưu tiên số hóa (người dân, doanh nghiệp, thửa đất, tài sản công...). Chuyên gia cũng đề xuất phân công các tiểu ban: xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh; điều hành triển khai chuyển đổi số trên nền tảng số (mỗi tiểu ban cập nhật nội dung hoạt động hằng tuần, nêu rõ khó khăn cần hỗ trợ, hệ thống tự động cập nhật trạng thái chuyển đổi số TP. Cần Thơ).

Giải pháp cụ thể về xây dựng chính quyền số TP. Cần Thơ gồm: có chính sách chuyển đổi số (chính sách chuyển đổi số cho toàn thành phố, chính sách trong chính quyền số); hạ tầng số (kết nối, lưu trữ, dữ liệu ứng dụng, chính sách, nhân lực); nhân lực số (công chức có kỹ năng số, chuyên viên tham gia phát triển chính quyền số); dữ liệu số (dữ liệu số hóa, từ các ứng dụng và từ Internet of Things-IoT); ứng dụng số (dịch vụ công số, ứng dụng nghiệp vụ quản lý nhà nước). TP. Cần Thơ cũng cần xây dựng các mô hình mẫu kinh tế số: trong lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp chế biến, thương mại, du lịch, logistics... Xây dựng các mô hình mẫu xã hội số như thí điểm mô hình khu phố thông minh, mô hình nông thôn mới thông minh. Xây dựng đô thị thông minh trên các lĩnh vực giao thông thông minh, giám sát an ninh thông minh, hạ tầng thông minh, y tế thông minh, giáo dục đào tạo thông minh, quan trắc môi trường thông minh...

Nâng cao nhận thức về chuyển đổi số

Theo Giám đốc Sở Công Thương Hà Vũ Sơn, ngành Công Thương đã xác định 3 nhóm cần chuyển đổi số là lĩnh vực công nghiệp, thương mại, dịch vụ. Ngành Công Thương đã chủ động tham mưu Ủy ban nhân dân TP. Cần Thơ phối hợp với các đơn vị trên địa bàn và nhất là VNPT để có tư vấn chuyển đổi số ngành. Sở Công Thương rất mong tiếp tục phối hợp với các chuyên gia, VNPT để thực hiện chuyển đổi số; cũng như nâng cao nhận thức, trình tự thực

hiện chuyển đổi số đối với các doanh nghiệp liên quan đến lĩnh vực công nghiệp và thương mại, dịch vụ trong thời gian tới.

Đến nay, trong lĩnh vực nông nghiệp đã có 2 kế hoạch của Ủy ban nhân dân TP. Cần Thơ về chuyển đổi số, thúc đẩy ứng dụng công nghệ số vào nông nghiệp đến năm 2025. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang chờ hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về chuyển đổi số nông nghiệp đến năm 2030 để đảm bảo tính đồng bộ khi thực hiện. Từ đầu năm đến nay, ngành Nông nghiệp đã thực hiện được một số nội dung như phối hợp với các địa phương, đặc biệt là cấp xã để xây dựng tổ chuyển đổi số cộng đồng làm nhân tố hướng dẫn nông dân, hợp tác xã sử dụng công nghệ số. Phòng nông nghiệp, phòng kinh tế cấp huyện quan tâm, tổ chức tổ tham mưu ứng dụng công nghệ số; ứng dụng công nghệ số vào một số hoạt động cụ thể như hướng dẫn kỹ thuật, hỗ trợ đưa nông sản lên sàn thương mại điện tử... Ngoài ra, Sở còn phối hợp các đơn vị liên quan hướng dẫn nông dân giới thiệu, bán hàng nông sản trên các sàn thương mại điện tử. Ngành Nông nghiệp cũng đã bắt đầu triển khai ứng dụng công nghệ số trong công tác chuyển giao khoa học kỹ thuật của ngành; một số cuộc hội thảo, tập huấn kỹ thuật được thực hiện với hình thức vừa trực tiếp, vừa trực tuyến trên các nền tảng internet. Sở còn phối hợp với một số đơn vị trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai thử nghiệm một số nội dung về truy xuất nguồn gốc, xây dựng cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực trồng trọt, lĩnh vực chăn nuôi. Sở đang phối hợp với đơn vị tư vấn xây dựng đề xuất chủ trương đầu tư 2 dự án trong lĩnh vực nông nghiệp để trình cấp thẩm quyền theo trình tự; đây là lĩnh vực rất mới nên rất cần sự hỗ trợ từ phía Sở Thông tin và Truyền thông.

Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Nguyễn Văn Sử cho biết: Thời gian còn lại của năm 2022, ngành sẽ tập trung những nhiệm vụ trọng tâm trong chuyển đổi số là đào tạo nguồn nhân lực hỗ trợ chuyển đổi số. Sở dự kiến phối hợp với Trung tâm Khuyến nông quốc gia và các đơn vị công nghệ thông tin tổ chức tập huấn chuyên sâu cho lực lượng các tổ chuyển đổi số cộng đồng, các lực lượng nòng cốt cơ sở các kỹ năng cơ bản về công nghệ số lĩnh vực nông nghiệp. Đồng thời, phối hợp các đơn vị liên quan tập trung hướng dẫn nông dân giới thiệu, bán hàng nông sản trên các sàn thương mại điện tử; triển khai thử nghiệm một số nội dung về truy xuất nguồn gốc, xây dựng cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực nông nghiệp...

Theo Phó Giám đốc Sở Y tế Phạm Phú Trường Giang, Sở đã xác định chuyển đổi số mang tầm chiến lược cho ngành Y tế. Với tình hình tài chính có giới hạn, ngành Y tế có sự lựa chọn ưu tiên trong chuyển đổi số (công tác khám chữa bệnh cần kết nối dữ liệu, mảng dự phòng, giáo dục truyền thông nâng cao sức khỏe người dân).

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Cần Thơ Nguyễn Ngọc Hè, chỉ đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố tổng hợp các ý kiến đóng góp thiết thực của chuyên gia tư vấn, các sở, ngành và địa phương về chuyển đổi số. Các sở, ngành và địa phương cần đẩy mạnh nghiên cứu chuyển đổi số thời gian tới. Nhất là lưu ý, nhận thức sẽ đóng vai trò quan trọng trong chuyển đổi số; người dân và doanh nghiệp là trung tâm của chuyển đổi số; quan tâm chọn công nghệ thực hiện chuyển đổi số; nền tảng số là giải pháp chuyển đổi số nhanh hơn và hiệu quả; an toàn an ninh mạng là then chốt; sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và sự tham gia tích cực của người dân. Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp Văn phòng Ủy ban nhân dân

thành phố làm đầu mối làm việc với các chuyên gia, các ngành, địa phương để chọn những lĩnh vực ưu tiên thực hiện đẩy mạnh chuyên đổi số. Các sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục quan tâm bố trí, phân bổ kinh phí cho việc triển khai các nhiệm vụ chuyên đổi số.

Nguồn: baocantho.com.vn

QUẢNG NINH: XÂY DỰNG NỀN HÀNH CHÍNH NGÀY CÀNG HIỆN ĐẠI, HIỆU QUẢ

Tỉnh Quảng Ninh 3 năm liên tiếp (2019 - 2021) giữ vị trí số 1 về Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS); 5 năm liên tiếp (2017 - 2021) giữ vị trí số 1 về Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); 5 năm liên tiếp (2017 - 2021) nằm trong vị trí tốp đầu về Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index). Không bằng lòng với những kết quả đã đạt được, tỉnh tiếp tục thực hiện nhiều giải pháp đẩy mạnh cải cách hành chính, thực sự lấy người dân, doanh nghiệp làm chủ thể, làm trung tâm phục vụ, thực hiện quan điểm “5 thật, 6 dám”.

Với sự quyết tâm chính trị, tỉnh lần đầu tiên trong nước đưa mục tiêu “giữ vững vị trí nhóm đầu về các Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước và Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh” vào Nghị quyết Đại hội XV của Đảng bộ tỉnh, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Tỉnh đầu tiên ban hành Nghị quyết “Về đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030” (Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 09/4/2021). Đây là hành động cụ thể nhằm xây dựng hình ảnh địa phương đi đầu đổi mới, sáng tạo, xây dựng văn hóa cam kết, văn hóa đồng hành, văn hóa thực thi của chính quyền với người dân và doanh nghiệp.

Hàng năm, ngay sau khi Trung ương công bố kết quả xếp hạng các Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước, tỉnh Quảng Ninh đều tổ chức các hội nghị phân tích chuyên sâu các chỉ số nhằm nhận diện thực chất những kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế; đưa ra các giải pháp phù hợp khắc phục; chỉ rõ những nội dung còn để mất điểm thuộc trách nhiệm của tập thể, cá nhân, cơ quan, đơn vị, địa phương. Trên cơ sở đó, tỉnh giao trách nhiệm trực tiếp cho người đứng đầu trong việc thực hiện các giải pháp khắc phục và chịu trách nhiệm trước lãnh đạo tỉnh về kết quả trong năm tiếp theo.

Đối với các cơ quan đầu mối các chỉ số thành phần Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước và Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh, tỉnh yêu cầu chủ động rà soát nghiên cứu kỹ, nhất là các chỉ số thành phần chưa được đánh giá cao, từ đó khẩn trương nghiên cứu các giải pháp cụ thể, tăng cường kiểm tra, đôn đốc, giám sát, qua đó giữ vững, nâng cao vị trí trong bảng xếp hạng.

Nhằm phát huy vai trò giám sát của doanh nghiệp và người dân đối với sự phục vụ của chính quyền, tại các trung tâm hành chính công tỉnh, cấp huyện, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã đã triển khai đồng bộ các cách thức khảo sát: Phát phiếu khảo sát; hòm thư góp ý; đánh giá tại địa chỉ dichvucong.quangninh.gov.vn... Từ đó, thường xuyên tiếp nhận những phản ánh, kịp thời giải quyết vướng mắc, tạo sự hài lòng cho người dân và doanh nghiệp.

Đặc biệt, mới đây Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã phê duyệt kế hoạch đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Quảng Ninh năm 2022. Kế hoạch nhằm điều tra sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước để đánh giá khách quan chất lượng cung cấp dịch vụ công của cơ quan hành chính nhà nước, đưa ra các giải pháp khắc phục những hạn chế, cải thiện chất lượng phục vụ.

Tỉnh Quảng Ninh xác định năm 2022 là năm của chuyển đổi số. Tỉnh sẽ hoàn thiện hồ sơ trình bổ sung Khu công nghệ thông tin tập trung tại phường Tuần Châu (TP. Hạ Long) vào Quy hoạch tổng thể phát triển Khu công nghệ thông tin tập trung quốc gia đến năm 2020, định hướng đến năm 2025. Đồng thời, triển khai các nhiệm vụ theo Đề án chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030, như: Thí điểm trợ lý ảo trong giải quyết thủ tục hành chính; hệ thống phần mềm đánh giá sự hài lòng của tổ chức, công dân đối với cơ quan nhà nước và cán bộ trong hoạt động giải quyết thủ tục hành chính đồng bộ toàn tỉnh; thí điểm một số thủ tục hành chính chỉ tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến; thí điểm một số thủ tục hành chính thực hiện trong ngày... Các cấp, ngành, địa phương rà soát đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức công nghệ thông tin để đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu nhằm thực hiện hiệu quả nhiệm vụ chuyển đổi số.

Nguồn: baoquangninh.com.vn

BẮC GIANG: TẬP TRUNG SỐ HÓA, TĂNG HIỆU QUẢ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ

Thực hiện quy định của Chính phủ, từ ngày 01/12/2022, bộ phận một cửa cấp huyện thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Hiện các địa phương trong tỉnh Bắc Giang đang tích cực chuẩn bị điều kiện, bảo đảm lộ trình chuyển đổi số.

Nhiều nơi làm trước

Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính sang dạng điện tử sẽ giúp nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước; tăng cường kết nối, chia sẻ, liên thông dữ liệu. Qua đó, góp phần giảm chi phí, thời gian, nhân lực cho công tác in ấn ban hành, lưu trữ văn bản. Về phía người dân thì nhanh chóng hoàn thiện hồ sơ; tiết kiệm chi phí thông qua việc khai thác kho dữ liệu điện tử.

Dù chưa đến thời hạn bắt buộc phải số hóa nhưng tại bộ phận một cửa huyện Việt Yên công tác này đã được triển khai. Phó trưởng Phòng Văn hóa và Thông tin Trần Hữu Bình

huyện Việt Yên cho biết: “Từ ngày 01/7/2022, Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo 100% các xã, thị trấn khi tiếp nhận thủ tục hành chính phải scan hồ sơ và đẩy lên hệ thống.

Để thực hiện, phòng đã tổ chức tập huấn, hướng dẫn cách đặt tên hồ sơ, đính kèm tệp dữ liệu, kết quả giải quyết lên hệ thống cho cán bộ một cửa huyện và các xã, thị trấn. Cùng đó yêu cầu các đơn vị rà soát trang thiết bị máy vi tính, máy scan phục vụ nhiệm vụ số hóa. Qua khảo sát trung bình bộ phận một cửa trên địa bàn huyện có từ 2 - 3 máy scan; đủ máy vi tính”.

Tại bộ phận một cửa huyện Việt Yên có 8 cán bộ thường trực tiếp nhận, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Cán bộ Phòng Tài nguyên và Môi trường Phạm Thị Ngọc trực tại bộ phận một cửa huyện chia sẻ: “Sau khi tiếp nhận hồ sơ từ công dân, tôi phải nhập trên máy tính và scan thành phần hồ sơ để tải lên hệ thống mất thêm 3 - 5 phút. Những trường hợp công dân nộp trực tuyến thì cán bộ đỡ vất vả hơn”.

Từ tháng 7 đến nay, lĩnh vực tài nguyên môi trường có hơn 3,1 nghìn hồ sơ; tất cả đều được số hóa. Vừa tiếp nhận hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh của ông Tăng Xuân Nụ, tổ dân phố Nham Biên, thị trấn Nham Biên (Yên Dũng) cán bộ một cửa huyện Yên Dũng vừa mở máy vi tính điền thông tin hồ sơ, vừa sao lưu từng loại giấy tờ kèm theo, đẩy lên hệ thống.

Phó Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân huyện Nguyễn Thị Thanh Xuân cho biết: “Nhận thấy ưu điểm của số hóa, qua rà soát điều kiện của huyện, máy vi tính đủ, cán bộ trẻ, có trình độ công nghệ thông tin nên từ ngày 1/8, huyện chính thức số hóa hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính tiếp nhận tại bộ phận một cửa huyện.

Để thực hiện, Ủy ban nhân dân huyện đã đầu tư mới 11 máy scan cho bộ phận một cửa huyện và các phòng chuyên môn. Tập trung nâng tỷ lệ hồ sơ sử dụng dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện tổ chức hội nghị kiểm điểm trách nhiệm từng cơ quan, địa phương theo tháng; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu. Đẩy mạnh tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh, tại hội nghị của các thôn, tổ dân phố và bộ phận một cửa”.

Được biết, từ đầu năm đến hết tháng 8/2022, bộ phận một cửa huyện tiếp nhận hơn 5,1 nghìn hồ sơ (trong đó có 1.436 hồ sơ trực tuyến). Tất cả được số hóa, đẩy lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.

Khẩn trương chuẩn bị các điều kiện

Theo cơ quan chức năng, để thực hiện số hóa, cần 4 nhóm điều kiện cơ bản như: Xác định danh mục giấy tờ cần số hóa quy trình số hóa; nhân lực; cơ sở vật chất, trang thiết bị.

Hiện, Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông (Sở Thông tin và Truyền thông) đã hoàn thành tích hợp và đưa vào vận hành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Bắc Giang, đáp ứng điều kiện quy định về việc kết nối, tích hợp, chia sẻ tài liệu số hóa của Chính phủ.

Sở Thông tin và Truyền thông đã mở rộng hạ tầng lưu trữ từ 10MB lên 100MB trên Hệ thống một cửa điện tử tỉnh để đáp ứng nhu cầu gắn kèm tài liệu số hóa. Cùng đó ban hành hướng dẫn về quy trình số hóa, hướng dẫn tạm thời cách đặt tên tệp dữ liệu phục vụ số hóa tại

chỗ tại bộ phận một cửa các cấp để tạo sự đồng bộ, thống nhất phục vụ việc chuyển đổi dữ liệu hệ thống sau này.

Mục tiêu năm 2022, tỉnh Bắc Giang hoàn thành số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực đạt thấp nhất 50% ở cấp tỉnh, 40% ở cấp huyện và 35% ở cấp xã để bảo đảm việc kết nối chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Mục tiêu năm 2022, tỉnh Bắc Giang hoàn thành số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực đạt thấp nhất 50% ở cấp tỉnh, 40% ở cấp huyện và 35% ở cấp xã để bảo đảm việc kết nối chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Do vậy thời điểm này, ở các huyện, thành phố, công tác chuẩn bị cũng rất ráo riết.

Cán bộ Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân Trần Quốc Toàn, phụ trách bộ phận một cửa huyện Lục Ngạn cho biết: "Hiện, Ủy ban nhân dân huyện Lục Ngạn đã ban hành kế hoạch đầu tư trang thiết bị, phục vụ công tác số hóa. Theo đó sẽ bổ sung mua 14 máy scan cho các cán bộ làm việc tại bộ phận một cửa huyện và xã Hồng Giang (đơn vị làm điếm chuyển đổi số)".

Thời điểm này, tại bộ phận một cửa TP. Bắc Giang đang thử nghiệm thực hiện số hóa hồ sơ đối với một số thủ tục hành chính. Cùng đó chuẩn bị bổ sung hai máy quét khổ A3 và A4; sẵn sàng thực hiện chính thức từ ngày 1/10, sớm hơn quy định 2 tháng. Các huyện khác như: Sơn Động, Tân Yên cũng đang giao cơ quan chuyên môn rà soát, bổ sung trang thiết bị, nhân lực bảo đảm điều kiện và thời gian thực hiện số hóa hồ sơ phát sinh mới theo quy định.

Theo lãnh đạo Sở Thông tin và Truyền thông, dù chưa đến thời gian bắt buộc phải thực hiện song đã có một số đơn vị tích cực, chủ động số hóa hoặc thử nghiệm việc số hóa hồ sơ tiếp nhận trực tiếp tại bộ phận một cửa.

Qua đó cho thấy quyết tâm cao của cấp ủy, chính quyền các địa phương trong công tác chuyển đổi số, cải cách hành chính. Tuy nhiên để việc số hóa đạt hiệu quả, đúng mục đích thì các huyện, thành phố cần tiếp tục rà soát, chuẩn bị đầy đủ trang thiết bị như máy tính, máy scan, chứng thư số cá nhân cho bộ phận một cửa.

Hướng dẫn nội dung thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đến các bộ phận chuyên môn để thực hiện đúng quy định. Rà soát các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị lập danh sách các thành phần hồ sơ đầu vào bắt buộc phải ký số. Sở Thông tin và Truyền thông cử cán bộ thường trực hướng dẫn các cơ quan, địa phương trong quá trình thực hiện.

Nguồn: baobacgiang.com.vn

THANH HÓA: VÌ SỰ HÀI LÒNG CỦA TỔ CHỨC, CÔNG DÂN

Với quyết tâm tạo bước đột phá mạnh mẽ trong công tác cải cách hành chính, tháng 5/2017, Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã đưa vào vận hành Trung tâm Phục vụ hành

chính công tỉnh. Sau hơn 5 năm đi vào hoạt động, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh đã tạo được nhiều dấu ấn nổi bật, đem lại sự hài lòng cho tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp khi giải quyết thủ tục hành chính.

Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh là đầu mối tập trung để thực hiện tiếp nhận, tư vấn, hướng dẫn, giám sát, đôn đốc việc giải quyết thủ tục hành chính và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. Để nâng cao chất lượng phục vụ, tổ chức và công dân khi đến trung tâm giải quyết thủ tục hành chính được hỗ trợ tối đa về các dịch vụ thiết yếu như phô tô hồ sơ miễn phí, trả kết quả tận nhà, được hướng dẫn chi tiết, rõ ràng về các loại giấy tờ liên quan đến thủ tục hành chính, cách viết mẫu đơn, tờ khai... Với khẩu hiệu “làm hết việc chứ không hết giờ”, nếu số lượng tổ chức, cá nhân đến trung tâm giải quyết thủ tục hành chính nhiều, trung tâm sẽ bố trí thêm quầy tiếp nhận để phục vụ, không để tổ chức, cá nhân phải đi lại nhiều lần và chờ sang ngày hôm sau mới nộp được hồ sơ. Công tác tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện nghiêm túc, bảo đảm chính xác, khách quan, công bằng, đúng thời hạn quy định; việc thu phí, lệ phí đúng quy định pháp luật hiện hành, không có tình trạng sách nhiễu, hách dịch của cán bộ, công chức đối với người dân và doanh nghiệp. Việc giám sát, theo dõi, đôn đốc giải quyết thủ tục hành chính được trung tâm thực hiện hàng ngày nên các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan đã quan tâm hơn, trách nhiệm hơn trong giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân, bảo đảm thời hạn trả kết quả, hạn chế tối đa tình trạng giải quyết hồ sơ quá hạn.

Để hiện đại hóa nền hành chính, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh luôn chú trọng phát triển các phần mềm ứng dụng đồng bộ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính một cách khoa học, nhanh chóng, chính xác. 100% thủ tục hành chính thực hiện tại trung tâm được thiết lập quy trình điện tử trên hệ thống thông tin một cửa điện tử, bảo đảm việc giải quyết thủ tục hành chính của các ban, sở, ngành, đơn vị được thực hiện một cách công khai, minh bạch trên môi trường mạng; thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong quá trình tra cứu, đồng thời xác định được trách nhiệm của từng cán bộ, công chức trong giải quyết thủ tục hành chính. Trung tâm cũng đã triển khai thanh toán tiền phí, lệ phí qua hệ thống thanh toán trực tuyến VNPT PAY; thu phí, lệ phí bằng biên lai điện tử trên hệ thống thông tin một cửa điện tử; 100% hồ sơ thủ tục hành chính được số hóa điện tử khi tiếp nhận. Tại trung tâm, người dân và doanh nghiệp sẽ được cung cấp dịch vụ SMS và thư điện tử tự động để nhận thông báo kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua tin nhắn và thông báo công khai kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường mạng để hỗ trợ cho tổ chức, cá nhân thuận tiện tra cứu quá trình giải quyết thủ tục hành chính.

Thực hiện Kế hoạch số 129/KH-UBND ngày 01/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về triển khai đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh đã tiếp nhận, quản lý, vận hành công dịch vụ công và hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh từ Sở Thông tin và Truyền thông. Đến nay, trung tâm đã thực hiện kết nối liên thông hồ sơ thủ tục hành chính từ hệ thống thông tin điện tử cấp huyện, xã với hệ thống thông tin điện tử cấp tỉnh ở lĩnh vực đất đai của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai; lĩnh vực

người có công, bảo trợ xã hội và trẻ em của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa hệ thống quản lý giấy phép lái xe của Tổng cục Đường bộ Việt Nam và hệ thống thông tin một cửa của trung tâm trong tiếp nhận, xử lý hồ sơ thủ tục hành chính.

Tổng số thủ tục hành chính được phê duyệt đưa vào thực hiện tại trung tâm hiện nay là 1.535 thủ tục của 19 sở, ban, ngành, đơn vị. Danh mục thủ tục hành chính của các sở, ban, ngành, đơn vị luôn có sự thay đổi theo các quyết định công bố của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa. Vì vậy, trong quá trình hoạt động, trung tâm đã phối hợp chặt chẽ với các bên liên quan để niêm yết, công khai chính xác, đầy đủ tất cả các thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công tỉnh, trang thông tin điện tử của trung tâm và bằng bản giấy đặt tại trụ sở làm việc. Đặc biệt, trung tâm thường xuyên phối hợp với các sở, ban, ngành kiểm tra, rà soát các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 để phát hiện các tồn tại, vướng mắc, kịp thời tháo gỡ, khắc phục trong quá trình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ của tổ chức, công dân trên Cổng dịch vụ công tỉnh; đồng thời, tăng cường kiểm tra, giám sát đối với hồ sơ thủ tục hành chính nộp trực tuyến, nhất là đối với hồ sơ chưa đủ điều kiện tiếp nhận để nhắc nhở, chấn chỉnh cán bộ, công chức trong việc hướng dẫn, trả lời tổ chức, công dân.

Từ năm 2018 đến 2021, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh đã tiếp nhận 283.372 hồ sơ thủ tục hành chính của tổ chức, cá nhân. Dù số lượng hồ sơ lớn nhưng trung tâm luôn giám sát chặt chẽ việc tiếp nhận và thời hạn giải quyết của các sở, ban, ngành, đơn vị theo đúng pháp luật và quy chế phối hợp; thường xuyên thông tin, trao đổi với các ban, sở, ngành, đơn vị về những hồ sơ thủ tục hành chính sắp hết hạn giải quyết để có giải pháp xử lý kịp thời. Vì vậy, tỷ lệ giải quyết thủ tục hành chính đúng và trước hạn ngày càng cao. Nếu như năm 2018 có 468 hồ sơ quá hạn thì đến năm 2021 giảm chỉ còn 11 hồ sơ quá hạn.

Với những nỗ lực, đổi mới không ngừng, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh đã góp phần quan trọng trong việc xây dựng chính quyền đồng hành, phục vụ, hướng tới sự hài lòng của doanh nghiệp và người dân, tạo sự “bứt phá” rõ nét trong công tác cải cách hành chính của tỉnh.

*** Cải cách hành chính đồng bộ, mạnh mẽ**

Hai nhiệm kỳ liên tiếp, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII và XIX đã lựa chọn 'Cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh' và 'Đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo môi trường đầu tư thông thoáng, hấp dẫn' là khâu đột phá để thực hiện. Với quyết tâm cao, tỉnh Thanh Hóa đã, đang tạo được nhiều dấu ấn nổi bật, đưa công tác cải cách hành chính trở thành 'đòn bẩy' để từng bước hiện thực hóa những mục tiêu đại hội đề ra.

Quyết liệt trong chỉ đạo

Để thực hiện hiệu quả khâu đột phá của Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 về “Đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo môi trường đầu tư thông thoáng, hấp dẫn”, tháng 4/2022, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã thành lập 4 đoàn giám sát tại các cơ quan, đơn vị, địa phương về công tác cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính. Qua giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh cho thấy, Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã ban hành rất nhiều văn bản chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính. Trong đó, đã trình Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành kế hoạch hành

động thực hiện khâu đột phá về “Đẩy mạnh CCHC, tạo môi trường đầu tư thông thoáng, hấp dẫn”; trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành nghị quyết về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; ban hành kế hoạch cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025; Bộ tiêu chí xác định Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; đề án đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện (DDCI)... Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa cũng đã tập trung chỉ đạo xây dựng và hoàn thiện thể chế; giao các sở chuyên ngành tham mưu để điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản chỉ đạo, điều hành trong các lĩnh vực quản lý Nhà nước và tiến hành kiểm tra, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật nhằm kịp thời phát hiện những quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với thực tiễn.

Thủ trưởng các sở, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã cũng luôn đề cao vai trò, trách nhiệm trong chỉ đạo thực hiện cải cách hành chính. Trong đó, chú trọng xây dựng, ban hành chương trình, kế hoạch cải cách hành chính 5 năm và hàng năm, nội dung bám sát chỉ đạo của Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thể hiện rõ mục tiêu, yêu cầu, nội dung hoạt động cải cách hành chính, thời gian thực hiện, cơ quan chịu trách nhiệm điều hành, theo dõi, kiểm tra và cơ quan thực hiện. Đồng thời, phân công cán bộ theo dõi, đôn đốc để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện. Hàng năm, các sở, ngành, các huyện, thị xã, thành phố đều tiến hành kiểm tra và giám sát công tác cải cách hành chính, qua đó kịp thời phát hiện, khắc phục những hạn chế còn tồn tại.

Nhiều dấu ấn nổi bật

So với nhiều năm về trước, năm 2021 công tác cải cách hành chính của tỉnh Thanh Hóa đã có sự “bứt phá” mạnh mẽ khi vươn lên xếp thứ 3/63 tỉnh, thành phố về Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), tăng 21 bậc so với năm 2020. Đặc biệt, trong 8 nội dung chính cấu thành Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh, tỉnh Thanh Hóa có 7/8 nội dung tăng mạnh, nằm trong nhóm cao nhất cả nước. Sau khi Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh được công bố, tỉnh Thanh Hóa tiếp tục đón nhận tin vui khi Chỉ số cải cách hành chính vươn lên xếp thứ 14/63 tỉnh, thành phố (tăng 15 bậc so với năm 2020).

Đáng phần khởi, trong 8 lĩnh vực đánh giá Chỉ số cải cách hành chính thì lĩnh vực hiện đại hóa hành chính của tỉnh Thanh Hóa xếp thứ 7/63 tỉnh, thành phố. Hiện nay, 100% các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh đã được kết nối với hệ thống mạng truyền số liệu chuyên dùng; phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc được triển khai sử dụng cho 100% các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và cấp xã. Sau khi Chính phủ ban hành khung Kiến trúc chính phủ điện tử Việt Nam phiên bản 2.0, tỉnh Thanh Hóa đã sớm phê duyệt đề cương Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Thanh Hóa phiên bản 2.0. Thanh Hóa cũng là tỉnh có hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến thuộc diện lớn nhất cả nước với 600 điểm cầu, góp phần triển khai nhiệm vụ nhanh chóng, tiết kiệm chi phí cho các cuộc họp. Hệ thống một cửa điện tử tại 27/27 Ủy ban nhân dân cấp huyện và 559/559 Ủy ban nhân dân cấp xã thường xuyên được bổ sung trang thiết bị, nâng cấp các phần mềm, bảo đảm giải quyết thủ tục hành chính nhanh chóng, thuận tiện.

Tỉnh Thanh Hóa là địa phương được đánh giá cao trong việc tạo lập văn bản trên môi trường điện tử và chữ ký số. Riêng năm 2021, toàn tỉnh đã trao đổi, xử lý trên hệ thống 1.988.791 lượt văn bản đến và 808.230 văn bản đi; tỷ lệ văn bản điện tử có ký số đạt gần 99% (trừ các văn bản mật theo quy định). 6 tháng đầu năm 2022, tỷ lệ văn bản điện tử có ký số của toàn tỉnh đạt 98,5%. Toàn tỉnh đã có 530 cơ quan Nhà nước áp dụng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001, góp phần quan trọng trong công tác hiện đại hóa nền hành chính. Đặc biệt, Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa và Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam đã ký kết thỏa thuận hợp tác về thúc đẩy triển khai chính quyền số, xã hội số, kinh tế số giai đoạn 2021 - 2025, tạo tiền đề để từ năm 2022 trở đi tỉnh Thanh Hóa tiếp tục nỗ lực bứt phá, đẩy nhanh lộ trình xây dựng chính quyền điện tử.

Thực hiện các quy định của Chính phủ về rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện đã tập trung rà soát, đánh giá nhóm thủ tục hành chính không phù hợp, có vướng mắc, bất cập. 4 năm qua, toàn tỉnh đã rà soát 181 văn bản, trong đó kiến nghị sửa đổi, bổ sung 66 văn bản. 100% các văn bản kiến nghị đơn giản hóa thủ tục hành chính đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa đề nghị các bộ, ngành xem xét, giải quyết. Cùng với đó, các đơn vị đã thực hiện nghiêm túc việc cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân và góp phần cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh.

Bên cạnh kết quả đạt được, qua giám sát tại các sở, ngành, địa phương, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa cũng đã chỉ ra những hạn chế còn tồn tại đó là: Việc kiểm tra công tác cải cách hành chính chưa được thực hiện thường xuyên, số cuộc kiểm tra còn ít; việc cập nhật các quy định về thủ tục hành chính mới ban hành hoặc được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ, có lúc, có nơi chưa kịp thời; kỹ năng tác nghiệp trên phần mềm của một bộ phận công chức cấp xã còn thấp, chưa phát hiện được các sai sót trong thành phần hồ sơ; công tác phối hợp giữa các đơn vị còn thiếu sự chủ động...

Để hiện thực hóa những mục tiêu đã đề ra trong kế hoạch hành động thực hiện khâu đột phá về “Đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo môi trường đầu tư thông thoáng, hấp dẫn”, các sở, ngành, địa phương cần nỗ lực khắc phục những tồn tại, hạn chế đã được chỉ ra, đồng thời nghiên cứu, áp dụng nhiều sáng kiến, cách làm hay vào cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, tạo bước đột phá thực sự ấn tượng để phục vụ tích cực cho sự phát triển của tỉnh trong giai đoạn mới.

Nguồn: baothanhhoa.vn

THỪA THIÊN - HUẾ: TIẾP TỤC KHẲNG ĐỊNH LÀ ĐỊA PHƯƠNG ĐI ĐẦU TRONG CẢ NƯỚC VỀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN THÔNG QUA TUẦN LỄ CHUYỂN ĐỔI SỐ 2022

Tỉnh Thừa Thiên - Huế là một trong những địa phương đi đầu trong công tác ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số. Tất cả các chỉ số xếp hạng cấp tỉnh năm 2021 đều nằm trong nhóm đầu của cả nước: Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) xếp vị trí số 1 toàn quốc; Chỉ số sẵn sàng ứng dụng công nghệ thông tin (ICT) và Chỉ số chuyển đổi số (DTI) xếp thứ 2 toàn quốc; Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) xếp thứ 4 toàn quốc; Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) xếp thứ 8 toàn quốc. Đặc biệt, liên tục trong 2 năm (2020, 2021), Chỉ số sẵn sàng ứng dụng công nghệ thông tin và Chỉ số chuyển đổi số của tỉnh Thừa Thiên - Huế đều giữ vững ở vị trí thứ 2 toàn quốc.

Phát biểu khai mạc tuần lễ chuyển đổi số năm 2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nguyễn Văn Phương nhấn mạnh, tiếp nối những thành công của Tuần lễ chuyển đổi số - Huế 2021, Tuần lễ chuyển đổi số - Huế 2022 được diễn ra trong 03 ngày (từ ngày 17/8 - 19/8) với đa dạng các hoạt động như Hội nghị, Triển lãm các nền tảng giải pháp số, Tư vấn chuyển đổi số cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, Ký kết hợp tác chuyển đổi số. Tuần lễ thu hút sự tham gia đông đảo của nhiều chuyên gia, diễn giả, đại biểu đến từ các Bộ, ngành Trung ương, lãnh đạo của các tỉnh, thành phố đang quan tâm đến quá trình chuyển đổi số cũng như các doanh nghiệp, các tập đoàn công nghệ hàng đầu của Việt Nam.

Tỉnh Thừa Thiên - Huế kỳ vọng, với sự tham gia của các doanh nghiệp, chuyển đổi số sẽ tạo ra sự phát triển đột phá về kinh tế - xã hội, đem lại lợi ích lớn cho người dân. Tuần lễ Chuyển đổi số - Huế 2022 kỳ vọng sẽ có được những tham vấn, xây dựng chiến lược chuyển đổi số trong giai đoạn mới của tỉnh Thừa Thiên - Huế nói riêng, chuyển đổi số - phát huy sức mạnh Văn hóa - Di sản, giúp phổ biến, nâng tầm các giá trị Văn hóa - Di sản, tạo ra những dịch vụ mới, các mô hình kinh tế mới cho tỉnh Thừa Thiên - Huế. Bên cạnh đó, Diễn đàn cũng hướng đến đưa công tác chuyển đổi số đến các cơ quan, doanh nghiệp một cách thực chất, hiệu quả thông qua các chương trình tư vấn chuyển đổi số, chia sẻ kinh nghiệm, và trải nghiệm các giải pháp số.

Là địa phương nổi tiếng với nhiều giá trị Văn hóa - Di sản, tỉnh Thừa Thiên - Huế lần đầu tiên đưa vấn đề Văn hóa - Di sản vào chuyển đổi số để nâng tầm các giá trị Văn hóa - Di sản, tạo ra những dịch vụ mới, các mô hình kinh tế mới cho tỉnh Thừa Thiên - Huế. Tuần lễ cũng hướng đến công tác chuyển đổi số cho các cơ quan, doanh nghiệp một cách thực chất, hiệu quả với các chương trình tư vấn chuyển đổi số, chia sẻ kinh nghiệm và trải nghiệm các giải pháp số. Thông qua Tuần lễ chuyển đổi số - Huế 2022, tỉnh Thừa Thiên - Huế kỳ vọng sẽ có được những tham vấn nhằm xây dựng chiến lược chuyển đổi số trong giai đoạn mới cho Thừa Thiên Huế nói riêng và các địa phương nói chung, đồng thời mong muốn giới thiệu hình ảnh

một điểm đến lý tưởng cho các tập đoàn, doanh nghiệp, nhà đầu tư về công nghệ thông tin triển khai các hoạt động đầu tư trên địa bàn.

Tham dự và phát biểu tại buổi lễ khai mạc Tuần lễ chuyển đổi số - Huế 2022, Thứ trưởng Bộ Thông tin Truyền thông Nguyễn Huy Dũng đánh giá cao tinh thần triển khai chiến lược chuyển đổi số của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên - Huế qua chương trình Tuần lễ chuyển đổi số - Huế 2022, thể hiện quyết tâm cao tinh thần đẩy mạnh chuyển đổi số của toàn tỉnh để đạt được nhiều thành tựu quan trọng góp phần thực hiện tốt Nghị quyết 54-NQ/TW của Bộ Chính trị trong việc sớm đưa tỉnh Thừa Thiên - Huế trở thành thành phố trực thuộc Trung ương. Thứ trưởng Nguyễn Huy Dũng đưa ra thông điệp cho Huế xây dựng xã hội số Hue-S và có chiến lược phù hợp, tạo ra sự đột phá trong lĩnh vực chuyển đổi số trên địa bàn để tiếp tục khẳng định Thừa Thiên Huế là địa phương đi đầu trong cả nước về ứng dụng công nghệ thông tin và thực hiện chuyển đổi số.

Với chủ đề Chuyển đổi số tạo đà đẩy nhanh phát triển kinh tế - xã hội, các diễn giả - là lãnh đạo cơ quan quản lý, các chuyên gia chuyển đổi số và lãnh đạo tập đoàn công nghệ số hàng đầu Việt Nam: Mobifone, VNPT, Viettel, FPT, FSI... đã tập trung bàn thảo, chia sẻ và tham vấn về 03 vấn đề: Kế hoạch chuyển đổi số Huế giai đoạn 2022 - 2025; phát triển các hạ tầng chuyển đổi số Huế, đặc biệt là hạ tầng dữ liệu và các mô hình hợp tác hiệu quả giữa Chính quyền và Doanh nghiệp. Chuyên đề đã giúp cho các cấp, các ngành, không chỉ của tỉnh Thừa Thiên - Huế mà các địa phương tiếp cận được định hướng, chiến lược chuyển đổi số quốc gia, phương pháp chuyển đổi số địa phương phù hợp thực tiễn và theo tình hình mới, làm cơ sở hoạch định chính sách và kế hoạch chuyển đổi số các cấp, các ngành, các địa phương trong thời gian tới.

Trần Phương, Sở Nội vụ tỉnh Thừa Thiên - Huế

KHÁNH HÒA: THANH TRA TỈNH TÍCH CỰC CHUYỂN ĐỔI SỐ

Thanh tra tỉnh Khánh Hòa là một trong những cơ quan nhiều năm liền được xếp loại tốt về ứng dụng công nghệ thông tin và công tác cải cách hành chính. Đơn vị đang tích cực chuyển đổi số nhằm nâng cao năng suất, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin

Từ nhiều năm trước, việc ứng dụng công nghệ thông tin ở Thanh tra tỉnh đã được quy chế hóa nhằm giúp công tác chỉ đạo, điều hành thuận lợi, hoạt động nghiệp vụ được quản lý chặt chẽ hơn. Năm 2007, toàn ngành Thanh tra tỉnh đã triển khai mô hình văn phòng điện tử và chữ ký số. Thanh tra tỉnh Khánh Hòa cũng tin học hóa việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ tại bộ phận một cửa từ sớm; triển khai ứng dụng các phần mềm nghiệp vụ vào công tác chuyên môn, như: Thanh tra xây dựng cơ bản; thanh tra tài chính; theo dõi tiếp dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo. Cơ quan cũng xây dựng giải pháp sao lưu dữ liệu dự phòng với

phần mềm quản lý đơn thư, lưu trữ; tiếp tục ứng dụng chữ ký số trong chỉ đạo, điều hành và hoạt động thanh tra...

Năm 2019, theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa và thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, phê duyệt kế hoạch thanh tra hàng năm, không để xảy ra tình trạng thanh tra, kiểm tra quá 1 lần/năm đối với doanh nghiệp, Thanh tra tỉnh đã xây dựng phần mềm xử lý chồng chéo và hỗ trợ lập kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; chủ động thử nghiệm xây dựng kế hoạch thanh tra, xử lý chồng chéo đối với gần 2.000 doanh nghiệp. Không chỉ áp dụng ở các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, phần mềm còn được nhân rộng cho Bảo hiểm xã hội tỉnh, Cục Hải quan tỉnh, Cục Thuế tỉnh, Công an tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Ban Quản lý Khu Kinh tế Vân Phong, Cục Quản lý thị trường tỉnh. Đây cũng là đề tài khoa học cấp tỉnh, được đánh giá xuất sắc; được Cục Bản quyền, Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch cấp bản quyền. Đề tài được Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo đưa vào ứng dụng từ năm 2020; được Viện Chiến lược và Khoa học thanh tra đánh giá cao, đề nghị nâng cấp để ứng dụng trong toàn ngành Thanh tra Việt Nam. Từ đó, Thanh tra tỉnh đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa ban hành quy chế phối hợp cập nhật, cung cấp, chia sẻ cơ sở dữ liệu, vận hành phần mềm trên địa bàn tỉnh và ban hành kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp hàng năm. Đến nay, không có doanh nghiệp phản ánh bị chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động thanh tra, kiểm tra.

Từ năm 2015 đến nay, Thanh tra tỉnh Khánh Hòa luôn được xếp loại tốt về ứng dụng công nghệ thông tin và công tác cải cách hành chính. Tại hội nghị điển hình tiên tiến giai đoạn 2016 - 2020 của Thanh tra tỉnh, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa Nguyễn Tấn Tuân đã ghi nhận những thành tích, đặc biệt là việc ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả của đơn vị.

Chuyển đổi số ở mọi lĩnh vực công tác

Chánh Thanh tra tỉnh Khánh Hòa Lý Nguyễn Nguyên Vũ cho biết, thời gian tới, đơn vị sẽ đổi mới toàn diện công tác quản lý, điều hành, nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc, xây dựng cơ quan số, chính quyền số; chuyển đổi số hiệu quả trong tất cả các hoạt động, lĩnh vực công tác. Cơ quan sẽ hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin đồng bộ với hạ tầng của tỉnh và Thanh tra Chính phủ; tiếp tục nâng cấp các phần mềm đã triển khai nhằm tối ưu hiệu quả; chuyển đổi phương thức làm việc từ trực tiếp sang trực tuyến và số hóa tối đa các dữ liệu cho phép nhằm tăng hiệu suất, hiệu quả thực thi nhiệm vụ.

Ngành cũng phát triển các ứng dụng, dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ hoạt động nội bộ; tiếp nhận, triển khai, vận hành, khai thác hiệu quả các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin của Thanh tra Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, ưu tiên các ứng dụng phục vụ cải cách hành chính, nâng cao năng suất, hiệu quả công việc. Đơn vị cũng tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong chuyên môn nhằm nâng cao chỉ số về mức độ sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin ngành Thanh tra. Đồng thời, ngành sẽ nghiên cứu phát triển ứng dụng hệ thống cơ sở dữ liệu xử lý chồng chéo và lập kế hoạch thanh tra, kiểm tra trên địa bàn tỉnh, hướng tới xây dựng “hệ sinh thái nghiệp vụ thanh tra” để quản lý toàn diện hoạt

động thanh tra hành chính, thanh tra chuyên ngành trên môi trường số; xây dựng, phát triển ứng dụng cơ sở dữ liệu kiểm soát tài sản thu nhập trên địa bàn tỉnh, hướng tới tích hợp một số cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực phòng, chống tham nhũng; nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý hoạt động tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo cho tỉnh, hướng tới quản lý toàn diện hoạt động này trên môi trường số...

Thanh tra tỉnh Khánh Hòa phấn đấu, đến năm 2025, sẽ xây dựng “văn phòng không giấy tờ”, “phòng họp không giấy tờ”, nghiên cứu xây dựng hội nghị truyền hình trực tuyến tới thanh tra các sở, ban, ngành, cấp huyện và Thanh tra Chính phủ; phấn đấu hơn 50% hoạt động kiểm tra được thực hiện qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan. Đến năm 2030, Thanh tra tỉnh Khánh Hòa sẽ xây dựng mô hình văn phòng thông minh; có hơn 70% hoạt động kiểm tra được thực hiện qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan.

Nguồn: baokhanhhoa.vn

ĐỒNG NAI: NHIỀU ĐỊA PHƯƠNG CÒN KHÓ KHĂN TRONG CHUYỂN ĐỔI SỐ

Chuyển đổi số là lĩnh vực còn mới mẻ đối với nhiều địa phương và người dân, nhất là ở khu vực nông thôn. Do đó, quá trình triển khai thực hiện chuyển đổi số ở nhiều địa phương gặp nhiều vướng mắc, khó khăn, trong đó có các vấn đề như: nhân sự, hạ tầng công nghệ số và kinh phí để triển khai, thực hiện...

Còn gặp nhiều khó khăn

Theo nhiều địa phương, hiện công tác triển khai các hoạt động chuyển đổi số ngày càng được quan tâm, chú trọng. Các địa phương đã thành lập ban chỉ đạo và tổ giúp việc để thực hiện hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn. Tuy nhiên, do là vấn đề mới nên trong quá trình thí điểm, triển khai các “đầu việc” liên quan đến chuyển đổi số còn gặp nhiều khó khăn.

Tại cuộc họp với các địa phương trong tỉnh về công tác thực hiện chuyển đổi số vào cuối tháng 8/2022, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thống Nhất Trần Đức Hòa chia sẻ, địa phương đã chỉ đạo triển khai nhiều nội dung, kế hoạch liên quan đến chuyển đổi số trên địa bàn. Một trong những vấn đề mà địa phương băn khoăn, mong muốn các sở, ngành liên quan và đơn vị viễn thông hỗ trợ đó là việc xây dựng hạ tầng kỹ thuật cho quá trình chuyển đổi số. Bởi, thực trạng hạ tầng ở địa phương còn gặp khó khăn, nhiều hệ thống máy móc, thiết bị công nghệ thông tin chưa đồng bộ. Trong đó, có vấn đề liên quan đến đảm bảo sóng viễn thông, việc lắp đặt trạm thu phát sóng (BTS) cần được triển khai đồng bộ, đảm bảo các quy định và đúng với quy hoạch...

Tương tự, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Nhơn Trạch Lương Hữu Ích cho biết, nhân lực, cơ sở hạ tầng là vấn đề mà địa phương cần thêm sự hỗ trợ, đầu tư để triển khai các nội dung chuyển đổi số một cách đồng bộ, đảm bảo lộ trình, kế hoạch đề ra...

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Mỹ Võ Thị Ngọc Lắm cho hay, địa phương băn khoăn về nguồn kinh phí để triển khai đề án về chuyển đổi số một cách phù hợp với thực trạng và kế hoạch đề ra. Ngoài ra, đối với việc triển khai các nội dung liên quan đến xã hội số, huyện gặp các khó khăn như: ở khu vực nông thôn, nhiều người dân vẫn chưa quen với việc tiếp cận, sử dụng điện thoại thông minh nên việc tiếp cận các nội dung chuyển đổi số còn nhiều hạn chế; hệ thống ngân hàng thương mại trên địa bàn còn ít nên việc tiếp cận các dịch vụ ngân hàng số, đăng ký tài khoản ngân hàng... còn nhiều khó khăn hơn các địa phương khác nên cần có lộ trình triển khai phù hợp.

Ngay cả các đô thị, thành phố lớn, việc triển khai chuyển đổi số cũng gặp phải các vấn đề nhất định, nhất là việc nâng cao tỷ lệ người dân sử dụng các dịch vụ công trực tuyến. Cũng tại cuộc họp nói trên, lãnh đạo Phòng Văn hóa - Thể thao TP. Biên Hòa chia sẻ, đối với cơ sở hạ tầng, TP. Biên Hòa cơ bản đảm bảo, dần thực hiện theo lộ trình chuyển đổi số đề ra. Địa phương chủ động nâng cao hiệu quả tuyên truyền để người dân ngày càng quan tâm đến việc đăng ký, sử dụng các dịch vụ công trực tuyến. Bởi hiện nay, tỷ lệ sử dụng một số dịch vụ công trực tuyến vẫn chưa cao. Đơn cử, đối với các thủ tục về tư pháp và đất đai, phần lớn người dân vẫn chọn hình thức đăng ký hồ sơ trực tiếp bởi nhiều thủ tục, giấy tờ đi kèm chưa dễ triển khai theo hình thức trực tuyến. Trong thời gian tới, thành phố sẽ rà soát các nội dung có liên quan để vừa đơn giản hóa các thủ tục hành chính, vừa đảm bảo thực hiện đúng quy định.

Xây dựng “bộ khung” chuẩn để triển khai

Theo lãnh đạo nhiều địa phương trong tỉnh Đồng Nai, việc triển khai chuyển đổi số cần có lộ trình, phương án phù hợp, nhất là vấn đề về nguồn kinh phí, nhân lực cho quá trình chuyển đổi số.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thống Nhất Trần Đức Hòa chia sẻ thêm, đối với Đề án Xây dựng trung tâm điều hành đô thị thông minh nói riêng và các nội dung về chuyển đổi số nói chung, cần có cơ chế tài chính, có hướng dẫn, chỉ tiêu cụ thể hơn để các địa phương triển khai một cách hợp lý, đúng quy định...

Tương tự, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Xuân Lộc Huỳnh Thị Lành bày tỏ, quá trình chuyển đổi số được địa phương ngày càng quan tâm, chú trọng. Trong thời gian tới, địa phương mong muốn các cấp, các ngành có thêm sự hỗ trợ, xây dựng bộ khung chuẩn để triển khai công tác chuyển đổi số phù hợp; từng bước nâng cao hiệu quả hoạt động, tuyên truyền về chuyển đổi số, tỷ lệ người dân sử dụng các dịch vụ công trực tuyến, nhất là đối với cấp độ 3 và cấp độ 4. Bên cạnh đó, đối với việc phát triển đô thị thông minh, việc trước mắt cần làm là xây dựng hệ thống dữ liệu một cách bài bản, hệ thống, qua đó từng bước triển khai các nội dung liên quan đến chính quyền số, kinh tế số... theo lộ trình phù hợp.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai Nguyễn Sơn Hùng nhấn mạnh, các sở, ngành, địa phương cần tham khảo, học tập, rút kinh nghiệm việc triển khai của các địa phương thí điểm để có phương án triển khai chuyển đổi số một cách hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế của từng địa phương, thực hiện đúng các quy định pháp luật, đảm bảo an toàn, an ninh mạng... Trước mắt, các sở, ngành, đơn vị liên quan và các địa phương khẩn

trương rà soát, đánh giá về thực trạng cơ sở vật chất, nhân sự về chuyển đổi số một cách chính xác, kỹ lưỡng; tập trung xử lý những vấn đề cấp thiết liên quan đến chuyển đổi số ở các địa phương.

Cần có cơ chế hoạt động phù hợp đối với các tổ công nghệ số cộng đồng

Theo Sở Thông tin và Truyền thông, tính đến tháng 8/2022, đã có 9/11 huyện, thành phố hoàn thành và thành lập được 789 tổ công nghệ số cộng đồng với tổng số 5.588 thành viên.

Tổ công nghệ số cộng đồng sẽ làm nhiệm vụ hướng dẫn người dân, hộ gia đình sử dụng dịch vụ công trực tuyến và tương tác với chính quyền qua nền tảng số; tham gia sàn thương mại điện tử uy tín; cũng như hướng dẫn người dân kỹ năng sử dụng phần mềm bảo đảm an toàn thông tin mạng ở mức cơ bản; kỹ năng sử dụng mạng xã hội văn minh, an toàn; nhận diện, phòng ngừa thông tin xấu, độc trên không gian số...

Theo nhiều địa phương, để đảm bảo hoạt động của các tổ công nghệ cộng đồng có hiệu quả thì cần có cơ chế hoạt động phù hợp, nguồn kinh phí để hỗ trợ các chuyên viên, tình nguyện viên tham gia tổ này. Đồng thời, cần có thêm các hoạt động hướng dẫn, các chương trình, lớp tập huấn để giúp các thành viên tổ công nghệ số cộng đồng nâng cao kỹ năng số phục vụ cho nhiệm vụ được giao...

*** Đẩy mạnh phổ biến, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số**

Theo Sở Thông tin và Truyền thông, thời gian qua, để nâng cao nhận thức về chuyển đổi số đến với người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, Sở đã triển khai nhiều hoạt động thông tin, tuyên truyền. Trong đó, đã triển khai chuyên trang, chuyên mục về chuyển đổi số trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Báo Đồng Nai, Đài Phát thanh - Truyền hình Đồng Nai, hệ thống các đài truyền thanh huyện, xã...

Các phương tiện truyền thông trên địa bàn tỉnh liên tục cập nhật các thông tin về chuyển đổi số để kịp thời chuyển tải thông tin đến doanh nghiệp và người dân trên địa bàn tỉnh.

Đồng thời, triển khai phổ biến Cẩm nang chuyển đổi số của Nhà xuất bản Thông tin và Truyền thông đến từng cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh để nghiên cứu, nâng cao nhận thức và áp dụng trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số.

Đặc biệt, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai đã quyết định lấy ngày 10/10 hằng năm làm Ngày chuyển đổi số của tỉnh. Theo đó, Ngày Chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai được tổ chức hằng năm nhằm nâng cao nhận thức của người dân trên địa bàn tỉnh về vai trò ý nghĩa và lợi ích của chuyển đổi số; thúc đẩy sự tham gia, vào cuộc của cả hệ thống chính trị hành động đồng bộ ở các cấp và sự tham gia toàn dân bảo đảm sự thành công chuyển đổi số của tỉnh...

Nguồn: baodongnai.com.vn

THỰC HIỆN DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ TRONG QUÁ TRÌNH ĐÔ THỊ HÓA Ở VIỆT NAM

Qua 35 năm thực hiện công cuộc đổi mới đất nước, Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng trên tất cả các lĩnh vực. Một trong những nguyên nhân cơ bản dẫn đến những thành tựu đó là do Đảng và Nhà nước ta không ngừng mở rộng dân chủ và thực hiện dân chủ trên mọi mặt của đời sống xã hội, đặc biệt là trong lĩnh vực kinh tế và chính trị, tạo điều kiện giải phóng năng lực con người, khơi dậy và phát huy sức mạnh vật chất và tinh thần to lớn của Nhân dân. Sự thống nhất giữa “ý Đảng” với “lòng Dân” trên nền tảng nguyên tắc tập trung dân chủ là nhân tố quan trọng thúc đẩy quá trình phát triển đất nước.

Dân chủ và vấn đề thực hiện dân chủ ở cơ sở

Dân chủ là bản chất của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Các bản Hiến pháp năm 1946, 1959, 1980, 1992 và 2013 đều khẳng định rõ điều đó. Tại Điều 2 Hiến pháp năm 2013 đã ghi rõ: “Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân. Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam do Nhân dân làm chủ; tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân”. Cụ thể hóa Hiến pháp, nhiều văn bản pháp luật của Nhà nước đã ghi nhận các quyền dân chủ của Nhân dân như: Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân... Dân chủ đã được Đảng và Nhà nước ta xác định vừa là mục tiêu, vừa là động lực để phát triển đất nước.

Nhận thức được yêu cầu cấp thiết phải thể chế hóa phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” của Đảng thành quy định của Hiến pháp, pháp luật về làm chủ của Nhân dân trong xây dựng đất nước, ngày 18/02/1998, Bộ Chính trị đã ban hành Chỉ thị số 30-CT/TW về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; tiếp đó, ngày 20/4/2007, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn thay thế cho Nghị định số 79/2003/NĐ-CP.

Qua hơn 10 năm thực hiện Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 cho thấy một số nội dung của Pháp lệnh đã bộc lộ những bất cập cần được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình mới. Cụ thể, Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 thiếu những quy định rõ ràng về trách nhiệm giải trình của chính quyền cơ sở đối với những vấn đề quyết định khác với ý kiến của đa số cử tri và chế tài trong trường hợp vi phạm quy định về thực hiện dân chủ ở cơ sở. Nhiều quy định của Pháp lệnh chỉ được thực hiện mang tính thủ tục, nặng về hình thức mà thiếu thực chất, không thu hút được sự quan tâm rộng rãi của người dân, nên không huy động được trí tuệ tập thể và sự đồng thuận của Nhân dân dẫn đến nhiều quyết định của chính quyền cơ sở khi đưa ra triển khai thực hiện không được Nhân dân đồng tình, thậm chí phản ứng, khiếu kiện kéo dài (nhất là những vấn đề liên quan đến đất đai, giải phóng mặt bằng, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thực hiện các dự án ở địa phương) do không giải quyết

thỏa đáng vấn đề lợi ích của người dân và quy trình thực hiện thiếu công khai, dân chủ, vi phạm pháp luật nhưng đến khi xử lý lại gặp nhiều khó khăn do không có chế tài rõ ràng.

Theo các Nghị quyết của Quốc hội, từ ngày 01/7/2021 tại TP. Hồ Chí Minh, Hà Nội, Đà Nẵng sẽ thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân phường (riêng Đà Nẵng và TP. Hồ Chí Minh còn thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân quận). Như vậy, quyền làm chủ của Nhân dân ở cơ sở thông qua Hội đồng nhân dân phường đã không còn. Do đó, phương thức thực hiện dân chủ ở các phường của các đô thị nói trên sẽ hoàn toàn khác với các đơn vị hành chính cùng cấp ở các địa phương khác. Theo quy định tại các Nghị quyết số 97/2019/QH14, Nghị quyết số 119/2020/QH14 và Nghị quyết số 131/2020/QH14 của Quốc hội, khi không tổ chức Hội đồng nhân dân phường thì quyền hạn được chuyển giao cho Hội đồng nhân dân quận (ở những nơi không tổ chức Hội đồng nhân dân quận thì chuyển giao cho Hội đồng nhân dân thành phố trực thuộc Trung ương), trong khi đó, mỗi quận ở Hà Nội lại có hàng chục phường; TP. Hồ Chí Minh và Đà Nẵng có hàng chục quận và hàng trăm phường; mặt khác theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi, bổ sung năm 2019) thì số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp đều giảm đi so với nhiệm kỳ trước nên để đảm bảo thực hiện tốt hoạt động giám sát đối với số lượng lớn các đơn vị cấp dưới là một khó khăn đối với Hội đồng nhân dân các thành phố: Hồ Chí Minh, Đà Nẵng và Hội đồng nhân dân các quận ở Hà Nội.

Như vậy, khi thực hiện không tổ chức Hội đồng nhân dân quận, phường ở một số thành phố trực thuộc Trung ương từ năm 2021 thì cần có cơ chế để thay thế chức năng giám sát của Hội đồng nhân dân các đơn vị hành chính này. Trong trường hợp đó, hình thức làm chủ trực tiếp của người dân ở cơ sở càng trở nên quan trọng, có thể thay thế cho giám sát của Hội đồng nhân dân quận, phường, nhất là khi các đô thị này đang triển khai xây dựng thành phố thông minh.

Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện dân chủ ở cơ sở trong xu hướng đô thị hóa

Một là, các cấp ủy đảng, chính quyền và hệ thống chính trị cơ sở cần nhận thức rõ tầm quan trọng và ý nghĩa của việc thực hiện dân chủ ở cơ sở đối với sự phát triển của địa phương; đánh giá khách quan, toàn diện, chính xác những ưu điểm và hạn chế. Trên cơ sở đó đề ra những giải pháp cụ thể để phát huy ưu điểm, khắc phục những hạn chế, góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện dân chủ cơ sở ở địa phương.

Hai là, để việc thực hiện dân chủ ở cơ sở hiệu quả cần thực hiện tốt các nguyên tắc cơ bản sau: thứ nhất, dân chủ phải đi đôi với trật tự, kỷ cương, người dân được làm những điều pháp luật không cấm, còn cán bộ, công chức chỉ được làm những điều pháp luật cho phép; thứ hai, giải quyết hài hòa các lợi ích giữa Nhà nước, tập thể và cá nhân; giữa lợi ích trước mắt và lợi ích lâu dài; không vì lợi ích trước mắt mà bỏ qua lợi ích lâu dài và ngược lại. Mọi quyết sách của địa phương cần tính đến hài hòa tất cả các mặt lợi ích này. Đây là điều kiện căn bản để có thể thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở. Mặt khác, thông qua thực hiện dân chủ ở cơ sở để bảo đảm và bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng của người dân; thứ ba, chính quyền địa phương cần công khai thông tin hoạt động theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo và không hạn chế quyền tiếp cận thông tin của người dân, ngoại trừ những vấn đề thuộc danh mục bí mật nhà nước.

Bên cạnh việc công khai thông tin cần thực hiện nghiêm túc trách nhiệm giải trình của chính quyền cơ sở đối với những quyết định có ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống của người dân để đảm bảo tính minh bạch, hạn chế tình trạng quan liêu, tham nhũng và các hiện tượng tiêu cực trong thực hiện nhiệm vụ. Người đứng đầu tổ chức đảng, chính quyền ở cơ sở cần tăng cường hoạt động tiếp xúc, đối thoại với cử tri để nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và thông tin phản ánh từ phía người dân, đồng thời tuyên truyền, giải thích về hoạt động của mình để dân hiểu, dân góp ý và dân giám sát, từ đó góp phần ngăn chặn các thế lực thù địch tìm cơ hội xuyên tạc, bịa đặt, kích động Nhân dân.

Ba là, cần đổi mới nội dung và hình thức thực hiện dân chủ ở cơ sở. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, cập nhật các quy định pháp luật về thực hiện dân chủ đến mọi tầng lớp Nhân dân. Để giải quyết vấn đề này, cần đổi mới hình thức tuyên truyền, tăng cường sử dụng mạng xã hội để phổ biến, giáo dục pháp luật đến mọi người dân, bởi đây là cách thông tin rất hiệu quả, ít tốn kém và phù hợp với xu hướng đô thị hóa hiện nay. Tuy nhiên, về nội dung tuyên truyền cần biên tập, chọn lọc thông tin sao cho dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thực hiện và tập trung vào những vấn đề người dân địa phương quan tâm.

Về tổ chức hội nghị cử tri, cần đa dạng hóa hình thức, có thể kết hợp trực tiếp với trực tuyến và lấy ý kiến qua văn bản, qua mạng xã hội, qua email... để tạo thuận lợi cho người dân, nhất là ở các vùng đô thị. Ngoài ra, có thể sử dụng cơ chế ủy quyền dân sự đối với các quyết định ở cơ sở cần sự tham gia của cử tri để mọi người dân đều được thực hiện quyền làm chủ của mình. Cần nghiên cứu, lựa chọn nhân sự bí thư chi bộ khu dân cư, tổ trưởng tổ dân phố và trưởng ban công tác Mặt trận tham gia vào ban quản trị nhà chung cư. Trên thực tế, ở các khu chung cư hiện nay, lợi ích của cư dân chủ yếu liên quan đến ban quản trị, trong khi đó vai trò của tổ chức đảng, tổ dân phố, tổ chức đoàn thể ở khu dân cư chưa phát huy hiệu quả, không thu hút được sự quan tâm của người dân, do vậy, các hội nghị ban quản trị, tổ dân phố có rất ít người tham gia. Nếu người đứng đầu các tổ chức này đồng thời được tín nhiệm tham gia ban quản trị thì việc thực hiện quyền làm chủ của Nhân dân và sự quản lý của chính quyền cơ sở sẽ đạt hiệu quả cao hơn.

Bốn là, cần hoàn thiện các quy định của Đảng và Nhà nước về thực hiện dân chủ ở cơ sở. Các cấp ủy đảng, chính quyền theo thẩm quyền cần rà soát, hệ thống hóa, pháp điển hóa toàn bộ những quy phạm pháp luật và của địa phương có liên quan đến việc thực hiện dân chủ ở cơ sở để sửa đổi, bổ sung những quy định chồng chéo, mâu thuẫn, không còn phù hợp với thực tế.

Luật Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn khi ban hành cần kết hợp những quy định về thực hiện dân chủ ở cơ sở trong các văn bản pháp luật liên quan và quy định cụ thể để người dân dễ thực hiện, không nên chỉ dừng ở mức luật khung hoặc quá nhiều dẫn chiếu đến các văn bản khác sẽ gây khó hiểu và khó thực hiện. Luật cần làm rõ những đặc trưng của việc thực hiện dân chủ ở các khu vực đô thị, nông thôn, miền núi, hải đảo để đảm bảo tính khả thi trên thực tế. Đồng thời, cần bổ sung quy định cụ thể về trách nhiệm giải trình và chế tài đủ mạnh đối với những hành vi không thực hiện, thực hiện không đầy đủ hoặc làm trái quy định pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở. Bên cạnh đó, cần tăng cường sự phối hợp giữa các tổ

chức trong hệ thống chính trị cơ sở và giữa hệ thống chính trị các cấp đối với việc thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Hơn 20 năm thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở đã tạo động lực quan trọng trong việc giải phóng tiềm năng, khơi dậy nội lực của Nhân dân đóng góp vào sự phát triển của đất nước, thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa. Tuy nhiên, để tiếp tục phát huy các ưu điểm, kết quả đạt được và khắc phục những hạn chế, cần thực hiện đồng bộ các giải pháp trong đổi mới nội dung, phương thức, đặc biệt là hoàn thiện các quy phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở đáp ứng yêu cầu đổi mới, phát triển đất nước.

ThS. Bùi Thị Phương Liên, Trường Đào tạo cán bộ Lê Hồng Phong, Hà Nội

Tạp chí Tổ chức nhà nước số 5/2021

Tài liệu tham khảo:

1. Hiến pháp năm 2013.
2. Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019).
3. Luật Tiếp cận thông tin năm 2016.
4. Lê Trung Kiên, Đô thị hóa và sự biến đổi nhu cầu văn hóa của cư dân đô thị nước ta, Tạp chí Xây dựng và Đô thị, số 6/2009.
5. Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn.

ĐÃ ĐẾN LÚC NÊN COI TỪ CHỨC, “NHƯỜNG GHẾ” LÀ BÌNH THƯỜNG

Khi việc từ chức, nhường ghế trở thành bình thường cũng sẽ giảm bớt tư tưởng “làm quan” là “ăn trên, ngồi trốc” mà trở về đúng vị trí là “đầy tớ của dân”.

Từ chức, “nhường ghế” vẫn là chuyện hiếm

Ngày 08/9, thay mặt Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư Võ Văn Thưởng ký ban hành Thông báo kết luận số 20-TB/TW của Bộ Chính trị về chủ trương bố trí công tác đối với cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý sau khi bị kỷ luật.

Điểm đáng chú ý, Bộ Chính trị khuyến khích cán bộ bị kỷ luật cảnh cáo hoặc khiển trách mà năng lực hạn chế, uy tín giảm sút tự nguyện xin từ chức.

Kết luận của Bộ Chính trị ban hành khi từ trước đến nay rất hiếm lãnh đạo xin từ chức, cho dù để xảy ra vi phạm tại các đơn vị, địa phương thuộc thẩm quyền... Chỉ khi phát hiện ra sai phạm, bị xử lý thì họ mới “buộc” phải nghỉ việc. Vì thế, đến lúc nên coi từ chức, “nhường ghế” trong cán bộ, đảng viên là văn hóa và là sự tự trọng của người đảng viên.

Tháng 01/2021, ông Trịnh Văn Khoa, nguyên Thiếu tá, cán bộ Đội điều tra tổng hợp, Công an quận Đồ Sơn, TP. Hải Phòng xin ra khỏi ngành để tố cáo nhóm cán bộ, chiến sĩ Công an quận Đồ Sơn làm sai lệch hồ sơ trong vụ việc có dấu hiệu tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Trước đó, năm 2015 ông Nguyễn Sự, nguyên Bí thư Thành ủy Hội An xin nghỉ hưu trước tuổi để nhường ghế trước kỳ bầu cử... Đó là số ít trường hợp cán bộ từ chức đúng nghĩa xuất phát từ lòng tự trọng, liêm sỉ của cán bộ.

Tuy nhiên, thực tế vừa qua, có khá nhiều vụ việc lùm xùm, dư luận lên tiếng và cũng đặt vấn đề nên từ chức, nhưng dường như việc “nhường ghế” vẫn là chuyện hiếm.

Bởi vậy, lần này, Bộ Chính trị khuyến khích cán bộ bị kỷ luật cảnh cáo hoặc khiển trách mà năng lực hạn chế, uy tín giảm sút tự nguyện xin từ chức, điều này được cán bộ, đảng viên và Nhân dân đồng tình hưởng ứng.

Ông Nguyễn Thành Viên, nguyên Hiệu trưởng Trường Bồi dưỡng cán bộ Bộ Tài chính cho rằng, nếu cán bộ tự nguyện từ chức thì đây là vấn đề tốt, họ đã thấy việc làm sai trái của mình. Nhưng nếu cố tình không từ chức thì buộc Đảng, Nhà nước, cơ quan quản lý phải xử lý theo đúng quy định.

"Thông báo kết luận số 20-TB/TW rất hợp lý, được lòng dân và đặc biệt là cũng cố được đội ngũ cán bộ từ Trung ương đến địa phương" - ông Nguyễn Thành Viên cho biết.

Mặc dù Quy định số 260-QĐ/TW về việc thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, từ chức của Bộ Chính trị được ban hành năm 2009; đến tháng 11/2021, quy định này được thay thế bằng Quy định số 41-QĐ/TW về miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ.

Quy định đã xác định rất rõ những căn cứ và quy trình để cho miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ. Các căn cứ việc miễn nhiệm, từ chức trong Quy định đã cơ bản bao quát đầy đủ các tình huống đặt ra trong thực tiễn và kịp thời động viên, khuyến khích để cán bộ chủ động từ chức.

Quy định về từ chức đã rõ ràng, nhưng thực tiễn việc áp dụng không phải dễ dàng

Phó Trưởng ban Ban Tổ chức Trung ương Hoàng Đăng Quang nêu rõ, Bộ Chính trị đã quy định việc từ chức của cán bộ khi cán bộ tự nguyện xin thôi giữ chức vụ khi chưa hết nhiệm kỳ hoặc chưa hết thời hạn bổ nhiệm và được cấp có thẩm quyền chấp thuận, khi có đủ căn cứ theo quy định của Bộ Chính trị; chủ yếu do cán bộ hạn chế về năng lực, trách nhiệm hoặc không còn đủ uy tín để hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao; hoặc để cơ quan, đơn vị mình quản lý, phụ trách xảy ra sai phạm nghiêm trọng, hoặc có thể vì những lý do chính đáng khác của cá nhân.

Quy định đã rõ ràng, nhưng thực tiễn việc áp dụng không phải dễ dàng. Để thực hiện được quy định của Đảng, đòi hỏi mỗi cán bộ, đảng viên tinh thần tự giác, tự nguyện, tự chỉ trích, lòng tự trọng và biết liêm sỉ. Điều đó phải xuất phát từ lòng trung thực, từ nhân cách lớn của cán bộ, đảng viên.

Mỗi cán bộ, đảng viên trước hết phải tự nhận thấy được ý nghĩa của quy định để có nhận thức đúng đắn trong cách hành xử. Nếu không đủ phẩm chất, năng lực, không hoàn thành nhiệm vụ mà Đảng giao thì cần phải dừng lại để “nhường ghế” cho người khác.

Đó vừa là văn hóa, vừa là sự tự trọng của người đảng viên. Cũng đã đến lúc nên coi từ chức, “nhường ghế” trong cán bộ, Đảng viên là chuyện bình thường trong công tác cán bộ và là văn hóa công sở.

Xây dựng văn hóa đảng, văn hóa từ chức

Nhiều ý kiến cũng cho rằng, chuyện từ chức đã có từ thời cải cách ruộng đất, Tổng Bí thư thời kỳ đó cũng tự thấy khuyết điểm. Đó là bài học rất lớn, cần phải tuyên truyền, ngay trong đội ngũ cán bộ, trong đảng viên. Bên cạnh đó, cũng có ý kiến nói nhiều người vẫn tham lam, cố ý “giữ ghế” để được “bỏ qua”. Đó là tinh thần tự giác rất kém. Vì vậy, khi con người bỏ được tính tham lam thì khi đó mới thực hiện được văn hóa từ chức.

Khi việc từ chức, nhường ghế trở thành bình thường cũng sẽ giảm bớt tư tưởng “làm quan” là “ăn trên, ngồi tróc” mà trở về đúng vị trí là “đầy tớ của dân”, phụng sự nhân dân và đất nước. Đồng thời, cũng là thực hiện trách nhiệm nêu gương của người lãnh đạo, người đảng viên theo đúng quy định của Đảng.

Ông Nguyễn Anh Liên, nguyên Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương nhấn mạnh, nên xây dựng văn hóa Đảng, trong đó đạo đức cán bộ, đạo đức đảng viên, đạo đức công dân làm gốc. Không có đạo đức cách mạng, không có đạo đức người cán bộ thì không bao giờ xây dựng được văn hóa Đảng nói chung và văn hóa từ chức nói riêng.

Quy định mới của Bộ Chính trị cũng rất nhân văn khi người bị kỷ luật tự nguyện xin từ chức thì được cấp có thẩm quyền căn cứ tình hình thực tế tại cơ quan, đơn vị, địa phương xem xét từng trường hợp cụ thể để bố trí công tác theo hướng giảm một cấp so với chức vụ khi bị kỷ luật.

Sau 24 tháng công tác ở vị trí mới, nếu khắc phục tốt những sai phạm, khuyết điểm, được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện thì được cấp có thẩm quyền xem xét quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử lại chức danh đã đảm nhiệm hoặc tương đương.

Quy định như vậy là đảm bảo để tập thể đánh giá, nhìn nhận và người có khuyết điểm có điều kiện phấn đấu, có độ chín muồi để có thể hoàn thành nhiệm vụ mà họ sắp nhận.

Nguồn: baohinhphu.vn

'CHUYỂN ĐỔI SỐ GỌI TÊN DOANH NGHIỆP VÀ DOANH NHÂN CÔNG NGHỆ SỐ VIỆT NAM'

Theo Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Nguyễn Huy Dũng, trong cuộc Cách mạng công nghệ lần thứ tư, với sự phát triển đột phá của công nghệ số, tinh thần thời đại là đổi mới sáng tạo. Chuyển đổi số lại một lần nữa gọi tên các doanh nghiệp và doanh nhân công nghệ số Việt Nam.

Top 10 doanh nghiệp công nghệ thông tin Việt Nam 2022 chiếm 51% doanh thu toàn ngành

Ngày 10/9, tại Hà Nội, Hiệp hội Phần mềm và Dịch vụ công nghệ thông tin Việt Nam tổ chức lễ công bố và vinh danh Top 10 doanh nghiệp công nghệ thông tin Việt Nam 2022.

Được phát động từ ngày 28/4, sau 2 tháng, chương trình đã tiếp nhận 147 đề cử trong 20 lĩnh vực đến từ 92 doanh nghiệp. Ngày 23/7, Hội đồng đánh giá do Tiến sĩ Mai Liêm Trực, nguyên Thứ trưởng thường trực Bộ Bưu chính Viễn thông làm Chủ tịch đã chọn 101 đề cử được vinh danh Top 10 doanh nghiệp công nghệ thông tin Việt Nam 2022 tại 18 lĩnh vực.

Theo thống kê, tổng doanh thu năm 2021 của các doanh nghiệp được vinh danh Top 10 năm nay đạt 162.333 tỷ đồng, tương đương 7 tỷ USD, chiếm 51% doanh thu của toàn ngành phần mềm và dịch vụ công nghệ thông tin Việt Nam, với tổng số nhân sự 175.601 người.

Chủ tịch Hiệp hội Phần mềm và Dịch vụ công nghệ thông tin Việt Nam Nguyễn Văn Khoa cho biết, tiến trình chuyển đổi số Việt Nam cũng đang bước vào giai đoạn tăng tốc. Các doanh nghiệp công nghệ số cũng đang chuyển mình mạnh mẽ để trở thành đối tác chuyển đổi số cho các cơ quan, tổ chức, các doanh nghiệp trong nước và quốc tế.

Danh sách các Top 10 doanh nghiệp công nghệ thông tin năm nay phản ánh rất rõ nét về các xu hướng, đặc trưng và hơi thở của ngành. “Chương trình Top 10 doanh nghiệp công nghệ thông tin từ năm nay cũng đổi mới hình thức thể hiện mới, để không chỉ vinh danh mà còn kể những câu chuyện về nỗ lực, về sáng tạo, về sự chuyển đổi của doanh nghiệp số, tạo cảm hứng cho sự phát triển của các doanh nghiệp”, ông Nguyễn Văn Khoa chia sẻ.

Tại sự kiện, 4 câu chuyện đã được kể từ những lãnh đạo doanh nghiệp truyền cảm hứng trong năm 2022, đó là sự dẫn thân của doanh nghiệp công nghệ số, từ Rikkeisoft; tiên phong

công nghệ từ FPT Smart Cloud; tăng trưởng đột phá từ TopCV; và thuyền lớn - sứ mệnh các doanh nghiệp lớn từ Viettel.

Dịp này, Ban tổ chức chương trình Top 10 doanh nghiệp công nghệ thông tin Việt Nam 2022 đã quyết định thành lập, lựa chọn và trao chứng nhận doanh nghiệp công nghệ thông tin nghìn tỷ cho những doanh nghiệp lớn có doanh thu từ 1.000 tỷ đồng trở lên. 15 doanh nghiệp công nghệ số năm 2022 đã được lựa chọn và vinh danh trong hạng mục gồm: FPT, FPT IS, FPT Software, FPT Telecom, CT-IN, MK Smart, MobiFone, NashTech Việt Nam, One Mount, Viettel IDC, Viettel Digital, Viettel Media, Viettel Post, Viettel Solutions, VNPT Technology.

Hoạt động của Câu lạc bộ nghìn tỷ sẽ hướng tới đồng hành cùng Chính phủ giải các bài toán lớn cho quốc gia; định hướng, dẫn dắt sự phát triển của ngành và hỗ trợ dẫn dắt các doanh nghiệp công nghệ số cùng phát triển; và đầu tư, thúc đẩy startup công nghệ trong tất cả các ngành, các lĩnh vực.

Doanh nhân công nghệ số hãy nhận lấy sứ mệnh quốc gia

Tại sự kiện, Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Nguyễn Huy Dũng cho biết, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã đặt mục tiêu phát triển một đất nước Việt Nam phồn vinh, hạnh phúc. Khát vọng ấy chắc chắn có sứ mệnh của doanh nhân và doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam.

Nói về câu chuyện thị trường, Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông cho rằng, trong cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, với sự phát triển đột phá của công nghệ số, tinh thần thời đại là đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số lại một lần nữa gọi tên các doanh nghiệp và doanh nhân công nghệ số Việt Nam.

“Việt Nam còn có 14.000 cơ sở y tế, 44.000 trường học, gần 1 triệu doanh nghiệp, 5 triệu hộ kinh doanh cá thể, 9 triệu hộ nông dân và 26 triệu hộ gia đình. Tất cả đều đang đứng trước cuộc chuyển dịch lên môi trường số. Vì vậy, các nhu cầu mới phát sinh là vô cùng, vô tận”, Thứ trưởng chia sẻ.

Khẳng định quan điểm công cuộc chuyển đổi số là của toàn dân, Thứ trưởng phân tích, điểm khác biệt của công nghệ số nằm ở chỗ kết nối mọi người, mọi vật để cùng nhau sáng tạo, cùng nhau giải quyết bài toán. Công cuộc này chỉ mang lại giá trị đột phá nếu chúng ta huy động được sự tham gia của toàn dân. Thể chế và công nghệ được coi là 2 động cơ của cỗ máy chuyển đổi số.

“Bộ Thông tin và Truyền thông mong rằng, tinh thần doanh nhân công nghệ số sẽ lan tỏa trong toàn dân, là động lực thúc đẩy toàn dân chuyển đổi số”, Thứ trưởng nói.

Nhấn mạnh các nền tảng số chính là chìa khóa để giải bài toán chuyển đổi số toàn dân, toàn diện, Thứ trưởng Nguyễn Huy Dũng kêu gọi các doanh nghiệp cùng chung tay phát triển các nền tảng số.

Điểm khác biệt để toàn dân có thể tham gia được nhanh chóng thì công nghệ số phải đơn giản, giống như điện, nước, nghĩa là công nghệ số phải được cung cấp như là một dịch vụ, và

mọi người có thể sử dụng công nghệ mới nhất với chi phí càng thấp. Nền tảng số chính là chìa khóa giải quyết vấn đề này.

Bộ Thông tin và Truyền thông đã xác định ra Danh mục các nền tảng số quốc gia và kêu gọi các doanh nghiệp viễn thông, các doanh nghiệp công nghệ thông tin lớn phát triển hạ tầng số, nền tảng số để cung cấp những công nghệ cơ bản như là 1 dịch vụ. Các doanh nghiệp công nghệ thông tin khác sẽ phát triển các nền tảng số ở mức ứng dụng, cho phép mỗi tổ chức, cá nhân sử dụng ngay, rẻ và dễ như điện, như nước, như dịch vụ viễn thông di động.

“Khi các nền tảng số cung cấp công nghệ như là một dịch vụ được sử dụng phổ biến, công nghệ số sẽ trở thành yếu tố đầu vào của sản xuất, kinh doanh của xã hội. Đó cũng là lúc công nghệ số thấm vào mọi mặt đời sống xã hội”, Thứ trưởng nói.

Đại diện Bộ Thông tin và Truyền thông cũng nhấn mạnh đến sứ mệnh quốc gia của doanh nghiệp công nghệ: “Doanh nghiệp sinh ra là có một sứ mệnh và lợi nhuận chỉ là công cụ để thực hiện sứ mệnh đó. Khi đã có lợi nhuận, đã trở thành doanh nghiệp công nghệ số lớn, thì doanh nhân công nghệ số hãy nhận lấy cho mình sứ mệnh quốc gia, gắn sứ mệnh của doanh nghiệp với sứ mệnh quốc gia, để tiếp tục vươn cao hơn, để đi xa hơn và trường tồn”.

Nguồn: ictnews.vietnamnet.vn

ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ HIỆU QUẢ - NỀN TẢNG CHO HẢI QUAN ĐỊA PHƯƠNG CHUYỂN ĐỔI SỐ

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trên nhiều lĩnh vực đã giúp công tác quản lý hải quan tại các cửa khẩu ngày càng hiệu quả. Đây là nền tảng để các đơn vị hải quan đóng tại các cửa khẩu biên giới sẵn sàng tham gia, triển khai các nhiệm vụ đặt ra để hoàn thành mục tiêu chuyển đổi số của ngành Hải quan trong thời gian tới.

88% thủ tục cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức 4

Kết quả ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành Hải quan được thể hiện rõ nét ở nhiều lĩnh vực nghiệp vụ. Đáng chú ý về ứng dụng công nghệ thông tin trong thông quan hàng hóa xuất nhập khẩu là việc triển khai thí điểm toàn diện, hiệu quả hệ thống VNACC/VCIS (thông quan tự động), làm cơ sở cho việc triển khai nhân rộng hệ thống trên toàn quốc. Việc triển khai hệ thống VNACCS/VCIS và các hệ thống vệ tinh giúp các quy trình thủ tục hải quan cơ bản được tự động hóa, nâng cao năng lực kiểm tra, kiểm soát và hiệu quả quản lý nhà nước về hải quan và chống gian lận thương mại.

Về ứng dụng công nghệ thông tin trong việc thu, nộp thuế điện tử, việc đã triển khai Cổng thanh toán điện tử hải quan và thực hiện thanh toán điện tử qua ngân hàng, giúp cho công tác thu, nộp thuế được thực hiện nhanh, giảm thiểu tình trạng cưỡng chế không chính xác. Với việc triển khai này, tỷ lệ tờ khai được thanh toán thuế qua ngân hàng đạt 99,8%. Qua đó, giảm thời gian thông quan cho doanh nghiệp và tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu.

Không chỉ vậy, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến được đẩy mạnh với nhiều kết quả tích cực. Đến nay, Tổng cục Hải quan đã cung cấp 215/237 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 (xấp xỉ 91% tổng số thủ tục hành chính do cơ quan hải quan thực hiện). Trong đó có 209 thủ tục hành chính được cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 4 (đạt tỷ lệ 88%). Những kết quả đó có sự đóng góp không nhỏ từ khối hải quan địa phương.

Chủ động sáng tạo trong ứng dụng phần mềm

Có mặt tại tỉnh Lạng Sơn, chúng tôi được chứng kiến tận mắt những thành quả của các hệ thống công nghệ thông tin khi ứng dụng trong quản lý hải quan tại cửa khẩu. Các bàn làm thủ tục vắng bóng doanh nghiệp, trụ sở cửa khẩu khang trang với những dàn máy hiện đại, hệ thống máy chủ tiêu chuẩn và “sạch bong kin kít” do được bảo dưỡng thường xuyên. Theo Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh Lạng Sơn Nguyễn Hồng Linh, bên cạnh các ứng dụng công nghệ thông tin do Tổng cục Hải quan xây dựng và triển khai, Hải quan Lạng Sơn đã chủ động xây dựng phần mềm thống kê hàng hóa xuất nhập khẩu, phần mềm hệ thống giao ban trực tuyến, phần mềm quản lý hàng hóa tạm nhập tái xuất,... Các phần mềm trên đã góp phần hỗ trợ đắc lực cho cán bộ công chức trong thực thi nhiệm vụ. Để ổn định các hệ thống, Hải quan Lạng Sơn đã chủ động nghiên cứu và thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn thông tin theo quy định, đồng thời bố trí tới hơn 20 công chức chuyên trách về công nghệ thông tin.

Tương tự, tại TP. Đà Nẵng, ngoài việc triển khai hiệu quả, đầy đủ các hệ thống thông tin góp phần quan trọng trong nỗ lực cải cách thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước về hải quan, Cục Hải quan TP. Đà Nẵng còn phát triển xây dựng một số phần mềm báo cáo nhanh phục vụ điều hành lãnh đạo các cấp; phần mềm hỗ trợ phân tích xác định trọng điểm đường không; phần mềm quản lý đơn thư khiếu nại, tố cáo; phần mềm quản lý sáng kiến; phần mềm quản lý trang thiết bị và tiếp nhận xử lý sự cố; phần mềm quản lý tờ khai hủy; phần mềm quản lý giấy phép nhập khẩu xe ô tô theo hình thức quà biếu tặng,...

Ở góc độ phục vụ người dân và doanh nghiệp, Cục Hải quan TP. Đà Nẵng đã triển khai kết hợp hệ thống thông quan điện tử và dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4. Bên cạnh đó, trong công tác giám sát hải quan, hệ thống giám sát hải quan tự động đã được đơn vị triển khai áp dụng đối với đường biển và hoàn thiện đảm bảo các yêu cầu triển khai đối với đường hàng không trong thời gian đến.

Trong khi đó, Cục Hải quan TP. Hà Nội lại nổi bật khi là đơn vị đầu tiên trong toàn ngành Hải quan triển khai hệ thống Một cửa quốc gia và hệ thống quản lý giám sát hải quan tự động tại cảng hàng không quốc tế Nội Bài, từ tháng 9/2020. Hệ thống đã nâng cao hiệu quả quản lý, giám sát hải quan tại cảng hàng không quốc tế. Cụ thể, 100% các hãng hàng không đã gửi thông tin tới Cổng thông tin một cửa quốc gia và triển khai, kết nối toàn bộ đối với các kho hàng không; tỷ lệ xử lý tự động của hệ thống đạt ổn định trên 99,4%; thời gian thông quan 1 lô hàng được giảm từ 3 - 6 giờ xuống còn dưới 10 phút.

Những ghi nhận trên đã phần nào chứng tỏ công nghệ thông tin là một trong những nhân tố quan trọng đã giúp cơ quan hải quan thực hiện thành công chiến lược cải cách, hiện đại hóa

hải quan những năm vừa qua. Nhờ đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, đến nay thủ tục khai báo, làm thủ tục hải quan đã được điện tử hóa mọi lúc, mọi nơi, việc xử lý thông quan hàng hóa cũng đã được tự động hóa trong cả 3 khâu trước, trong và sau thông quan. Đồng thời, đây cũng là tiền đề để ngành Hải quan triển khai thành công kế hoạch triển khai chuyển đổi số trong thời gian tới.

Cục trưởng Cục Hải quan TP. Đà Nẵng Quách Đăng Hòa: Thay đổi tư duy, kỹ năng số của cán bộ công chức.

Nhằm đáp ứng các quyết sách quan trọng về chuyển đổi số, Cục Hải quan TP. Đà Nẵng đã đề xuất một số giải pháp.

Thứ nhất, chuyển đổi nhận thức, phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số; đẩy mạnh tuyên truyền, thay đổi tư duy, nâng cao nhận thức, kỹ năng số của cán bộ công chức.

Thứ hai, phát triển hạ tầng số, ứng dụng công nghệ 4.0 và bảo đảm an ninh an toàn, trong đó, gắn kết chặt chẽ ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ vào quản lý, đẩy mạnh tự động hóa; đảm bảo an ninh an toàn, không làm gián đoạn các hoạt động nghiệp vụ.

Thứ ba, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trên cơ sở triển khai, cung cấp đầy đủ dịch vụ công trực tuyến; nghiên cứu sử dụng dữ liệu để giảm tải thành phần hồ sơ phải nộp; nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh Lạng Sơn Nguyễn Hồng Linh: Sẵn sàng tiếp nhận và triển khai hải quan số.

Hải quan tỉnh Lạng Sơn đã sẵn sàng tiếp nhận và triển khai hải quan số, trong đó thực hiện chuyển đổi số toàn diện quản lý hải quan với hệ thống công nghệ thông tin có mức độ thích hợp cao, đáp ứng toàn diện nhu cầu xử lý tự động tất cả các khâu nghiệp vụ.

Ngoài ra, sẽ đảm bảo hệ thống công nghệ thông tin được triển khai đồng bộ tại các đơn vị thuộc và trực thuộc, đáp ứng yêu cầu triển khai hải quan số và đảm bảo an toàn an ninh thông tin trong hoạt động của ngành Hải quan.

Đặc biệt, với lộ trình đã được vạch ra, đơn vị sẽ xây dựng cơ sở dữ liệu có cấu trúc, nhất quán nhằm phục vụ nhu cầu khai thác và sử dụng cho nhiều người, nhiều chương trình khác nhau. Đảm bảo sự thống nhất, được chuẩn hóa, sẵn sàng kết nối, chia sẻ và tiếp nhận dữ liệu với các cơ quan liên quan,...

Phó Cục trưởng Cục Hải quan TP. Hà Nội Hoàng Quốc Quang: Xây dựng nguồn nhân lực công nghệ thông tin chất lượng.

Để hiện thực hóa các mục tiêu chuyển đổi số mà Tổng cục Hải quan đã xác định, chúng tôi sẽ triển khai thực hiện đồng bộ 5 giải pháp.

Cụ thể là: xây dựng nghị quyết chuyên đề về cải cách, hiện đại hóa và ứng dụng công nghệ thông tin trong nhiệm kỳ 2020 - 2025, trong đó cụ thể hóa thành các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm; xây dựng nguồn nhân lực chất lượng, phục vụ vận hành thông suốt các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin; xây dựng kế hoạch, lộ trình, phương án triển khai Đề án tái

thiết kế tổng thể hệ thống công nghệ thông tin ngành Hải quan; xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thành công Hệ thống một cửa quốc gia và Giám sát hải quan tự động tại cảng hàng không quốc tế Nội Bài; triển khai xây dựng ứng dụng chia sẻ dữ liệu, thông tin từ cục đến chi cục và với doanh nghiệp.

Nguồn: thoibaotaichinhvietnam.vn

CHÍNH PHỦ, CÁC BỘ, NGÀNH: BAN HÀNH QUY ĐỊNH MỚI

*** Ngày 15/9, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 124/NQ-CP về các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công những tháng cuối năm 2022.**

Nghị quyết đặt mục tiêu phấn đấu tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước năm 2022 đạt 95 - 100% kế hoạch được Thủ tướng Chính phủ giao; giải ngân 100% vốn ngân sách địa phương. Giải ngân tối thiểu 50% vốn Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội được giao trong năm 2022.

Để đạt được mục tiêu trên, Nghị quyết đưa ra các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm. Trong đó, rà soát, hoàn thiện các quy định pháp luật để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về thể chế, cơ chế, chính sách.

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, người đứng đầu các cơ quan trực tiếp phụ trách và chịu trách nhiệm rà soát các quy định hiện hành về đầu tư công, chỉ ra những quy định bất cập trong thực tiễn triển khai; trên cơ sở đó, sửa đổi, bổ sung ngay những quy định thuộc thẩm quyền đối với các ngành, lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách, quản lý; đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung đối với những vấn đề vượt thẩm quyền; trong đó khẩn trương đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến triển khai các dự án đầu tư công thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong tháng 9/2022 để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Nghị quyết cũng đưa ra giải pháp tổ chức triển khai quyết liệt các giải pháp thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công.

Theo đó, Bộ Xây dựng đẩy nhanh tiến độ giải quyết các thủ tục hành chính; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các địa phương trong việc thực hiện các nhiệm vụ về xác định, công bố giá vật liệu xây dựng, chỉ số giá xây dựng theo quy định của pháp luật.

Bộ Tài chính chỉ đạo Kho bạc Nhà nước đẩy mạnh thanh toán qua dịch vụ công trực tuyến của Kho bạc Nhà nước nhằm tiết kiệm thời gian, chi phí đi lại của các chủ đầu tư, công khai minh bạch quá trình xử lý hồ sơ tại cơ quan kiểm soát thanh toán.

Các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong giải ngân vốn đầu tư công, rà soát lại toàn bộ tiến độ thực hiện của các dự án triển khai trong năm 2022 để điều chỉnh kế hoạch vốn phù hợp với tiến độ thực hiện, bảo đảm trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải, manh mún, chia cắt gây lãng phí nguồn lực và chậm trễ trong quá trình giải ngân vốn đầu tư công.

Có chế tài xử lý nghiêm khắc theo quy định pháp luật các chủ đầu tư, Ban quản lý dự án, tổ chức, cá nhân cố tình gây khó khăn, cản trở, làm chậm tiến độ giao vốn, thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công...

*** Ngày 06/9, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 118/NQ-CP phê duyệt kết quả pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật đối với các chủ đề: Quốc phòng; Tổ chức chính trị - xã hội, hội và 29 đề mục.**

Cụ thể, chủ đề Quốc phòng có đề mục Biên phòng Việt Nam. Chủ đề tổ chức chính trị - xã hội, hội có đề mục Thanh niên.

29 đề mục thuộc 13 chủ đề khác: An ninh quốc gia; doanh nghiệp, hợp tác xã; khiếu nại, tố cáo; khoa học, công nghệ; lao động; nông nghiệp, nông thôn; tài sản công, nợ công, dự trữ nhà nước; thi hành án; thương mại, đầu tư, chứng khoán; tổ tụng và các phương thức giải quyết tranh chấp; trật tự, an toàn xã hội; xây dựng nhà ở, đô thị; y tế, dược.

Chính phủ yêu cầu Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ và cơ quan liên quan thực hiện việc sắp xếp các chủ đề: Quốc phòng; Tổ chức chính trị - xã hội, hội và 29 đề mục nêu trên vào Bộ Pháp điển; đăng tải kết quả pháp điển điện tử lên Cổng thông tin điện tử pháp điển; phổ biến, tuyên truyền về kết quả pháp điển.

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ và cơ quan liên quan trong phạm vi lĩnh vực quản lý nhà nước của cơ quan mình thực hiện phổ biến, tuyên truyền, giới thiệu kết quả pháp điển đến đối tượng chịu sự tác động của các quy phạm pháp luật thuộc các chủ đề: Quốc phòng; Tổ chức chính trị - xã hội, hội và 29 đề mục nêu trên.

Trường hợp có văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới thuộc các chủ đề: Quốc phòng; Tổ chức chính trị - xã hội, hội và 29 đề mục nêu trên, cơ quan thực hiện pháp điển phối hợp với Bộ Tư pháp kịp thời cập nhật quy phạm pháp luật mới và loại bỏ những quy phạm pháp luật hết hiệu lực ra khỏi Bộ pháp điển theo quy định.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

*** Ngày 15/9, Chính phủ ban hành Nghị định số 64/2022/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực hàng không dân dụng.**

Nghị định số 64/2022/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung các Nghị định: Nghị định số 68/2015/NĐ-CP ngày 18/8/2015 quy định đăng ký quốc tịch và đăng ký các quyền đối với tàu bay; Nghị định số 92/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 quy định về các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực hàng không dân dụng và Nghị định số 89/2019/NĐ-CP ngày 15/11/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 92/2016/NĐ-CP; Nghị định số 05/2021/NĐ-CP ngày 25/1/2021 về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay.

Nghị định 64/2022/NĐ-CP sửa đổi theo hướng cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng như: thủ tục đăng ký văn bản IDERA (văn bản được ban hành theo quy định của Công ước Cape Town, trong đó chỉ rõ người có quyền yêu cầu xóa đăng ký hoặc xuất khẩu tàu bay); thủ tục cấp, cấp lại Giấy phép kinh doanh cảng hàng không và Giấy phép cung cấp dịch vụ hàng không tại cảng hàng không, sân bay; thủ tục cấp, cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đào tạo và quyền đối với tàu bay; thủ tục sửa đổi thông tin về đăng ký tàu bay và các quyền đối với tàu bay.

*** Ngày 12/9, Chính phủ ban hành Nghị định số 63/2022/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ.**

Theo đó, Bộ Nội vụ là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về các ngành, lĩnh vực: Tổ chức hành chính, sự nghiệp nhà nước; chính quyền địa phương, địa giới đơn vị hành chính; cán bộ, công chức, viên chức và công vụ; hội, tổ chức phi chính phủ; thi đua, khen thưởng; tín ngưỡng, tôn giáo; văn thư, lưu trữ nhà nước; thanh niên và quản lý nhà nước đối với các dịch vụ công thuộc ngành, lĩnh vực quản lý của Bộ theo quy định của pháp luật.

Về cơ cấu tổ chức, Bộ Nội vụ có 16 tổ chức hành chính giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước: Vụ Tổ chức - Biên chế; Vụ Chính quyền địa phương; Vụ Công chức - Viên chức; Vụ Tiền lương; Vụ Tổ chức phi chính phủ; Vụ Cải cách hành chính; Vụ Hợp tác quốc tế; Vụ Pháp chế; Vụ Kế hoạch - Tài chính; Vụ Công tác thanh niên; Vụ Tổ chức cán bộ; Thanh tra Bộ; Văn phòng Bộ; Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước; Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương; Ban Tôn giáo Chính phủ.

04 đơn vị sự nghiệp công lập, phục vụ chức năng quản lý nhà nước của Bộ: Học viện Hành chính Quốc gia; Viện Khoa học tổ chức nhà nước; Tạp chí Tổ chức nhà nước; Trung tâm Thông tin.

Nghị định nêu rõ, Trường Đại học Nội vụ Hà Nội tiếp tục thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cho đến khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Học viện Hành chính Quốc gia.

Vụ Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và Vụ Tổng hợp tiếp tục thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cho đến khi Bộ trưởng Bộ Nội vụ thực hiện xong việc điều chuyển chức năng, nhiệm vụ và sắp xếp nhân sự của đơn vị theo Đề án sắp xếp, kiện toàn các Vụ thuộc Bộ Nội vụ.

Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương, Ban Tôn giáo Chính phủ tiếp tục thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cho đến khi Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15/9/2022 và thay thế Nghị định số 34/2017/NĐ-CP ngày 03/4/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ.

*** Ngày 12/9, Chính phủ ban hành Nghị định số 62/2022/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.**

Theo đó, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về các lĩnh vực: lao động, tiền lương; việc làm; giáo dục nghề nghiệp; bảo hiểm xã hội; an toàn, vệ sinh lao động; người có công; bảo trợ xã hội; trẻ em; bình đẳng giới; phòng, chống tệ nạn xã hội (lĩnh vực lao động, người có công và xã hội) trong phạm vi cả nước; quản lý nhà nước các dịch vụ sự nghiệp công trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có 17 đơn vị hành chính giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước gồm: Vụ Bảo hiểm xã hội; Vụ Bình đẳng giới; Vụ Pháp chế; Vụ

Hợp tác quốc tế; Vụ Tổ chức cán bộ; Vụ Kế hoạch - Tài chính; Văn phòng; Thanh tra; Cục Quan hệ lao động và Tiền lương; Cục Việc làm; Cục Quản lý lao động ngoài nước; Cục An toàn lao động; Cục Người có công; Cục Bảo trợ xã hội; Cục Trẻ em; Cục Phòng, chống tệ nạn xã hội; Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp.

4 đơn vị sự nghiệp phục vụ chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội gồm: Viện Khoa học Lao động và Xã hội; Trung tâm Công nghệ Thông tin; Báo Dân trí; Tạp chí Lao động và Xã hội.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 12/9/2022.

*** Ngày 12/9, Chính phủ ban hành Nghị định số 61/2022/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh.**

Theo đó, Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh là cơ quan thuộc Chính phủ, thực hiện chức năng giữ gìn lâu dài, bảo vệ tuyệt đối an toàn thi hài Chủ tịch Hồ Chí Minh; quản lý, bảo đảm an ninh, nghi lễ; tổ chức các hoạt động tại Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, Quảng trường Ba Đình, Đài tưởng niệm các Anh hùng liệt sỹ, Khu đón tiếp Nhân dân, Khu Di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Đá Chông thuộc huyện Ba Vì, TP. Hà Nội (Khu Di tích K9) và các công trình, kiến trúc có liên quan; tổ chức thực hiện các hoạt động dịch vụ công theo quy định của pháp luật.

Ban Quản lý Lăng có nhiệm vụ tham mưu với Đảng, Nhà nước về giữ gìn lâu dài, bảo vệ tuyệt đối an toàn thi hài Chủ tịch Hồ Chí Minh; bảo đảm an ninh, an toàn khu vực; đón tiếp, tuyên truyền; bảo đảm cảnh quan môi trường và tổ chức các hoạt động tại khu vực thuộc phạm vi quản lý.

Bên cạnh đó, Ban Quản lý Lăng tổ chức triển khai thực hiện các dịch vụ công được Chính phủ giao; kiểm tra việc tổ chức thực hiện các dịch vụ công đối với các cơ quan, đơn vị trực thuộc Ban Quản lý Lăng...

Cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Lăng gồm: Văn phòng Ban Quản lý Lăng; các đơn vị sự nghiệp công lập (Ban Quản lý Quảng trường Ba Đình; Trung tâm Khoa học, Công nghệ và Môi trường) và các đơn vị chuyên trách phối thuộc (Bộ Tư lệnh Bảo vệ Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, Bộ Quốc phòng; Trung đoàn 375, Bộ Tư lệnh Cảnh vệ, Bộ Công an).

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 12/9/2022; thay thế Nghị định số 18/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh.

*** Ngày 05/9, Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Thông tư số 08/2022/TT-BYT quy định về việc đăng ký lưu hành thuốc và nguyên liệu làm thuốc với nhiều điểm mới.**

Thông tư này quy định chi tiết: a) Hồ sơ, thủ tục cấp, gia hạn, thay đổi, bổ sung, thu hồi giấy đăng ký lưu hành thuốc hóa dược, vắc xin, sinh phẩm, thuốc dược liệu và nguyên liệu làm thuốc (dược chất, bán thành phẩm dược liệu, tá dược, vỏ nang) dùng cho người tại Việt Nam; b) Yêu cầu về dữ liệu lâm sàng để bảo đảm an toàn, hiệu quả trong hồ sơ đăng ký thuốc; c) Tiêu chí để xác định trường hợp miễn thử, miễn một số giai đoạn thử thuốc trên lâm sàng tại Việt Nam, thuốc phải yêu cầu thử lâm sàng giai đoạn 4; d) Nguyên tắc tổ chức, hoạt động của chuyên gia thẩm định hồ sơ đề nghị cấp, gia hạn, thay đổi, bổ sung giấy đăng ký lưu

hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc; đ) Nguyên tắc tổ chức, hoạt động của chuyên gia thẩm định hồ sơ đề nghị cấp phép nhập khẩu thuốc chưa có giấy đăng ký lưu hành đối với các trường hợp quy định tại điểm a Khoản 43 Điều 5 Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế (sau đây gọi tắt là Nghị định số 155/2018/NĐ-CP); e) Nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Hội đồng tư vấn cấp giấy đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc (sau đây gọi tắt là Hội đồng); g) Trình tự thẩm định hồ sơ đề nghị cấp, gia hạn, thay đổi, bổ sung giấy đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc; trình tự thẩm định hồ sơ nhập khẩu thuốc chưa có giấy đăng ký lưu hành.

Thông tư này không bắt buộc áp dụng cho các trường hợp quy định tại điểm a, b Khoản 2 Điều 54 Luật Dược và bán thành phẩm dược liệu do chính cơ sở sản xuất để sản xuất thuốc thành phẩm quy định tại điểm e khoản 1 Điều 93 Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược, trừ trường hợp cơ sở đăng ký tự nguyện áp dụng.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/10/2022. Thông tư này bãi bỏ các quy định sau: a) Thông tư số 32/2018/TT-BYT ngày 12/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đăng ký thuốc; b) Khoản 3 Điều 1 Thông tư số 23/2021/TT-BYT ngày 09/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành; c) Khoản 5 Điều 1 Thông tư số 29/2020/TT-BYT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành, liên tịch ban hành; d) Điểm h Khoản 3 Điều 14 Thông tư số 01/2018/TT-BYT ngày 18/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định ghi nhãn thuốc, nguyên liệu làm thuốc và tờ hướng dẫn sử dụng thuốc.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* **Chủ tịch nước:**

Quyết định thăng quân hàm từ Trung tướng lên Thượng tướng đối với Phó Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam Phùng Sĩ Tấn.

* **Ban Bí thư Trung ương Đảng:**

Quyết định điều động và chỉ định ông Trương Hải Long - Ủy viên Ban Cán sự đảng, Thứ trưởng Bộ Nội vụ tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, giữ chức vụ Phó Bí thư Tỉnh ủy Gia Lai nhiệm kỳ 2020 - 2025 và giới thiệu để Hội đồng nhân dân tỉnh bầu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Quyết định điều động và chỉ định ông Phạm Anh Tuấn, Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông - tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức vụ Phó Bí thư Tỉnh ủy Bình Định, nhiệm kỳ 2020 - 2025; giới thiệu để Hội đồng nhân dân tỉnh bầu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

* **Thủ tướng Chính phủ quyết định:**

Bổ nhiệm lại ông Lê Tân Dũng giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. Thời hạn bổ nhiệm lại tính từ ngày 14/9/2022.

Bổ nhiệm ông Nguyễn Thanh Lâm, Cục trưởng Cục Báo chí, Bộ Thông tin và Truyền thông giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

Bổ nhiệm lại ông Nguyễn Văn Phúc giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, kể từ ngày 22/9/2022.

Bổ nhiệm Đại tá Lê Hồng Nhân, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hà Tĩnh, giữ chức vụ Phó Tư lệnh Quân khu 4, Bộ Quốc phòng.

Bổ nhiệm Đại tá Quách Văn Nhỏ, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Sóc Trăng, giữ chức vụ Phó tư lệnh Quân khu 9, Bộ Quốc phòng.

Bổ nhiệm Đại tá Vũ Hồng Sơn, Phó Tham mưu trưởng Quân chủng Phòng không - Không quân giữ chức vụ Phó Tư lệnh Quân chủng Phòng không - Không quân, Bộ Quốc phòng.

* **Bộ Công an:**

Thượng tá Vũ Trung Hiếu, Trưởng Công an TP. Uông Bí được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Công an tỉnh Quảng Ninh.

* **Bộ Nội vụ:**

Ngày 12/9, Bộ trưởng Bộ Nội vụ ký ban hành Quyết định số 689/QĐ-BNV về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số của Bộ Nội vụ (Ban Chỉ đạo). Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà làm Trưởng ban Ban Chỉ đạo.

Thứ trưởng Vũ Chiến Thắng làm Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo; Giám đốc Trung tâm Thông tin Nguyễn Thanh Bình làm Ủy viên Thường trực.

Ủy viên Ban Chỉ đạo gồm 20 thành viên: Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy Bộ Nội vụ và người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Nội vụ.

*** Bộ Thông tin và Truyền thông:**

Ông Nguyễn Thành Phúc, Cục trưởng Cục An toàn thông tin được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Viện trưởng Viện Chiến lược Thông tin và Truyền thông, Bộ Thông tin và Truyền thông, kể từ ngày 09/9/2022.

Ông Trần Minh Tuấn, Phó Viện trưởng Viện Chiến lược Thông tin và Truyền thông được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Vụ trưởng Vụ Kinh tế số và Xã hội số, Bộ Thông tin và Truyền thông, kể từ ngày 09/9/2022.

Ông Trần Đăng Khoa, Trưởng phòng Phòng Kế hoạch và Phát triển, Cục An toàn thông tin được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục An toàn thông tin, Bộ Thông tin và Truyền thông, kể từ ngày 09/9/2022.

Ông Nguyễn Trường Giang, Trưởng Đài DNS và VNIX, Trung tâm Internet Việt Nam được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Trung tâm Internet Việt Nam, Bộ Thông tin và Truyền thông, kể từ ngày 09/9/2022.

Ông Ngô Quang Huy, Phó Giám đốc Trung tâm Thông tin được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng, Bộ Thông tin và Truyền thông, kể từ ngày 09/9/2022.

Ông Trần Quang Hưng, Quyền Giám đốc Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia, Cục An toàn thông tin được công nhận tập sự Phó Cục trưởng Cục An toàn thông tin, Bộ Thông tin và Truyền thông, kể từ ngày 09/9/2022.

*** Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu:**

Ông Đỗ Hữu Hiền, Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, kể từ ngày 12/9/2022.

Ông Võ Thanh Phong, Phó Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Ngoại vụ, kể từ ngày 12/9/2022.

Bà Nguyễn Thị Ánh Hồng, Phó Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, kể từ ngày 12/9/2022.

Ông Võ Huy Hoàng, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Tư pháp, kể từ ngày 12/9/2022.

Ông Nguyễn Văn Việt, Bí thư Huyện ủy Châu Đức được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Bí thư Thị ủy Thị xã Phú Mỹ.

Ông Lê Văn Hòa, Bí thư Huyện ủy Đất Đỏ được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh.

Nguồn: baochinhpvu.vn